

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Đới Thị Kim Duyên
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA
TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Đới Thị Kim Duyên

Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng

HẢI PHÒNG - 2017

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Đới Thị Kim Duyên

Mã SV:1312401013

Lớp: QT1703K

Ngành: Kế Toán Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát được vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp.
 - Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà.
 - Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Số liệu về tình hình kinh doanh của công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà trong năm 2016.
 - Số liệu về thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà.
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thuý Hồng

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 18 tháng 4 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 09 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2017

Hiệu trưởng

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

+ Cần cù, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu cho bài viết và luôn có tinh thần học hỏi cao.

+ Luôn viết và nộp bài theo đúng tiến độ do nhà trường, giáo viên hướng dẫn quy định.

+ Luôn chủ động và nghiêm túc trong công tác nghiên cứu.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

Bài viết của sinh viên **Đới Thị Kim Duyên** đã đáp ứng được yêu cầu của một khóa luận tốt nghiệp. Kết cấu của khóa luận được sắp xếp hợp lý, khoa học với 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề chung về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong chương này tác giả đã hệ thống hóa một cách chi tiết và đầy đủ các vấn đề cơ bản về công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà. Trong chương này tác giả đã giới thiệu được những nét cơ bản về công ty như lịch sử hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh, mô hình tổ chức bộ máy quản lý, bộ máy kế toán. Đồng thời tác giả cũng đã trình bày được tương đối chi tiết và cụ thể thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại công ty, có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2016). Số liệu minh họa trong bài viết chi tiết, phong phú và có tính logic cao.

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tại Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà. Trong chương này tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán hàng hóa tại công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp hoàn thiện phù hợp với tình hình thực tế tại công ty và có tính khả thi cao.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

Bảng số: Bảng chữ:

Hải Phòng, ngày 04 tháng 07 năm 2017

Cán bộ hướng dẫn

Ths. Nguyễn Thị Thúy Hồng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ	2
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm.....	2
1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa	3
1.1.3. Nguyên tắc đánh giá.....	3
1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong DN.....	6
1.2.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp thẻ song song	6
1.2.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.....	8
1.2.3. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư	9
1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp.....	10
1.3.1 Chứng từ sử dụng	10
1.3.2 Tài khoản sử dụng.....	11
1.3.3 Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu.....	13
1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN.....	14
1.4. 1 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung	14
1.4.2. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký sổ cái	16
1.4.3.Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ	18
1.4.4.Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Kế toán máy.....	20
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ	22
2.1. Khái quát về công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà.....	22
2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà	22
2.1.2. Đặc điểm kinh doanh	23
2.1.3.Tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà	24

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán.....	24
2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà	27
2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà	27
2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà	29
CHƯƠNG 3 : GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HÀNG HÓA THEO DANH ĐIỂM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ.	48
3.1. Nhận xét về tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty.....	48
3.1.1. Ưu điểm.....	48
3.1.1.1. Về tổ chức công tác kế toán.....	48
3.1.2. Nhược điểm.....	51
3.2.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà	52
KẾT LUẬN	67

LỜI MỞ ĐẦU

Trong nền kinh tế thị trường, các doanh nghiệp muốn tồn tại và phát triển, nhất định phải có phương án kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế. Để đứng vững và phát triển trong điều kiện: có sự cạnh tranh gay gắt, doanh nghiệp phải nắm bắt và đáp ứng được tâm lý, nhu cầu của người tiêu dùng với sản phẩm có chất lượng cao, giá thành hạ, mẫu mã phong phú, đa dạng chủng loại. Muốn vậy, các doanh nghiệp thương mại phải giám sát tất cả các quy trình từ khâu mua hàng đến khâu tiêu thụ hàng hóa để đảm bảo việc bảo toàn và tăng nhanh tốc độ luân chuyển vốn, giữ uy tín với bạn hàng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ công nhân viên, doanh nghiệp đảm bảo có lợi nhuận để tích lũy mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh.

Hàng hóa là một bộ phận tài sản lưu động chiếm giá trị lớn và có vị trí quan trọng trong toàn bộ quá trình sản xuất và kinh doanh. Thông tin chính xác, kịp thời về hàng hóa không những giúp cho doanh nghiệp thực hiện các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, mà còn giúp cho hoạt động của doanh nghiệp diễn ra bình thường, không gây ứ đọng vốn và quá trình kinh doanh của doanh nghiệp không bị gián đoạn.

Để đạt mục tiêu lợi nhuận: Đạt lợi nhuận cao và an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh, công ty phải tiến hành đồng bộ các biện pháp quản lý, trong đó hạch toán kế toán là công cụ quan trọng, không thể thiếu để tiến hành quản lý các hoạt động kinh tế, kiểm tra việc sử dụng, quản lý tài sản, hàng hóa nhằm đảm bảo tính năng động, sáng tạo và tự chủ trong sản xuất kinh doanh, tính toán và xác định hiệu quả của từng hoạt động sản xuất kinh doanh, làm cơ sở vạch ra chiến lược kinh doanh.

Qua thời gian tìm hiểu thực tế tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà, trong thời gian thực tập, em đã hiểu sâu hơn về công tác kế toán hàng hóa và tầm quan trọng của nó. Từ kiến thức em đã được học và thực tế tìm hiểu, em đã quyết định chọn đề tài làm khóa luận cho mình là: “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà”. Đặc biệt có sự giúp đỡ của các thầy cô trong khoa quản trị kinh doanh, nhất là dưới sự hướng dẫn của cô Th.S Nguyễn Thị Thúy Hồng và các anh chị trong phòng kế toán của công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà đã giúp em hoàn thành khóa luận này.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN HÀNG HÓA TRONG DOANH NGHIỆP

1.1. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm

a. Khái niệm

– Hàng hóa là đối tượng kinh doanh của các doanh nghiệp thương mại, là các vật tư sản phẩm do doanh nghiệp thương mại mua về với mục đích để bán. Trị giá hàng mua vào, bao gồm: giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí thu mua hàng hóa như chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng hóa. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua hàng hóa.

– Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại thường đa dạng và nhiều chủng loại khác nhau. Hàng hóa thường xuyên biến động trong quá trình kinh doanh nên cần phải theo dõi tình hình nhập, xuất, tồn trên các mặt: số lượng, chất lượng, chủng loại và giá trị.

b. Đặc điểm

– Hàng hóa rất đa dạng và phong phú: mỗi hàng có đặc tính lý, hóa, sinh học riêng. Những đặc tính này có ảnh hưởng đến số lượng, chất lượng hàng hóa trong quá trình thu mua, vận chuyển, dự trữ, bảo quản và bán ra.

– Hàng hóa luôn thay đổi và chất lượng, mẫu mã, thông số kỹ thuật... sự thay đổi này phụ thuộc vào trình độ phát triển của sản xuất, vào nhu cầu thị yếu của người tiêu dùng. Nếu hàng hóa thay đổi phù hợp với nhu cầu tiêu dùng thì hàng hóa được tiêu thụ và ngược lại.

– Trong lưu thông, hàng hóa thay đổi quyền sở hữu nhưng chưa đưa vào sử dụng. Khi kết thúc quá trình lưu thông, hàng hóa mới được đưa vào sử dụng để đáp ứng nhu cầu cho tiêu dùng hay sản xuất.

– Hàng hóa có vị trí rất quan trọng trong các doanh nghiệp thương mại, quá trình vận động của hàng hóa cũng là quá trình vận động của vốn kinh doanh trong doanh nghiệp.

– Mua hàng: là giai đoạn đầu tiên trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Là quá trình vận động của vốn kinh doanh từ vốn tiền tệ sang vốn hàng hóa.

– Bán hàng: là giai đoạn cuối cùng trong quá trình lưu chuyển hàng hóa tại các doanh nghiệp kinh doanh thương mại. Là sự chuyển hóa vốn kinh doanh từ vốn hàng hóa sang vốn tiền tệ.

– Bảo quản và dự trữ hàng hóa: là khâu trung gian của lưu thông hàng hóa, hàng hóa vận chuyển từ lĩnh vực sản xuất sang lĩnh vực tiêu dùng. Để quá trình kinh doanh diễn ra bình thường, các doanh nghiệp phải có kế hoạch dự trữ hàng hóa một cách hợp lý.

1.1.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán hàng hóa

Trong nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, các đơn vị mua bán hàng hoá trong nước phải bám sát thị trường, tiến hành hoạt động mua bán hàng hoá theo cơ chế tự hạch toán kinh doanh. Trong hoạt động kinh doanh, các đơn vị phải thường xuyên tìm hiểu thị trường, nắm bắt nhu cầu và thị hiếu của dân cư để có tác động tới phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng hàng hoá.

Hàng hoá của doanh nghiệp gồm nhiều loại, nhiều thứ phẩm cấp nhiều thứ hàng cho nên yêu cầu quản lý chúng về mặt kế toán không giống nhau. Vậy nhiệm vụ chủ yếu của kế toán hàng hoá là:

- Phản ánh giám đốc tình hình thu mua, vận chuyển bảo quản và dự trữ hàng hoá, tình hình nhập xuất vật tư hàng hoá. Tính giá thực tế mua vào của hàng hoá đã thu mua và nhập kho, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch thu mua, dự trữ và bán hàng nhằm thúc đẩy nhanh tốc độ luân chuyển hàng hoá.

- Tổ chức tốt kế toán chi tiết vật tư hàng hoá theo từng loại từng thứ theo đúng số lượng và chất lượng hàng hoá. Kết hợp chặt chẽ giữa kế toán chi tiết với hạch toán nghiệp vụ ở kho, ở quầy hàng, thực hiện đầy đủ chế độ kiểm kê hàng hoá ở kho, ở quầy hàng đảm bảo sự phù hợp số hiện có thực tế với số ghi trong sổ kế toán.

- Xác định đúng đắn doanh thu bán hàng, thu đầy đủ thu kịp thời tiền bán hàng, phản ánh kịp thời kết quả mua bán hàng hoá. Tham gia kiểm kê và đánh giá lại vật tư, hàng hoá.

1.1.3. Nguyên tắc đánh giá

1.1.3.1. Đánh giá nhập kho hàng hóa

- Đối với hàng hóa mua ngoài:

$$\begin{matrix} \text{Giá thực} \\ \text{tế hàng} \\ \text{hóa nhập} \\ \text{kho} \end{matrix} = \begin{matrix} \text{Giá mua} \\ \text{ghi trên} \\ \text{hóa đơn} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Chi phí} \\ \text{khác liên} \\ \text{quan} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Các khoản} \\ \text{thuế không} \\ \text{được hoàn lại} \end{matrix} - \begin{matrix} \text{Giảm giá} \\ \text{hàng mua} \\ \text{và chiết khấu} \\ \text{thương mại} \end{matrix}$$

Giá mua ghi trên hóa đơn là số tiền mà doanh nghiệp phải trả cho người bán theo hợp đồng hay hóa đơn tùy thuộc vào phương pháp tính thuế GTGT mà doanh nghiệp áp dụng, cụ thể là:

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, giá mua hàng hóa là giá chưa có thuế GTGT đầu vào.

+ Đối với doanh nghiệp tính thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và hàng không chịu thuế GTGT thì giá mua là tổng thanh toán.

Các khoản thuế không hoàn lại: Thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế GTGT (không khấu trừ)

Chi phí thu mua hàng hóa: Chi phí vận chuyển, bảo quản, bốc dỡ, lưu kho, lưu bãi, bảo hiểm hàng mua, hao hụt trong định mức cho phép, công tác phí của bộ phận thu mua,...

Chiết khấu thương mại: Là số tiền mà doanh nghiệp được giảm trừ do đã mua hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn theo thỏa thuận.

Giảm giá hàng mua: Là số tiền người bán giảm trừ cho người mua do hàng kém phẩm chất, sai quy cách... khoản này ghi giảm giá mua hàng hóa.

- Đối với hàng hóa là thuê ngoài gia công chế biến:

Giá thực tế nhập kho = Giá xuất kho đi gia công chế biến + Chi phí gia công, chế biến + Chi phí vận chuyển, bốc dỡ

- Đối với hàng hóa nhận góp từ các đơn vị cá nhân tham gia vào liên doanh, liên kết

Giá thực tế nhập kho = Giá hàng hóa do hội đồng định giá + Chi phí vận chuyển, bốc dỡ

- Đối với hàng hóa được biếu tặng:

Giá thực tế nhập kho = Giá thực được xác định theo giá thị trường + Chi phí vận chuyển bốc xếp

1.1.3.2 Đánh giá xuất kho

Theo quyết định 48/2006/BTC thì có 4 phương pháp

- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền
- Phương pháp nhập trước xuất trước
- Phương pháp nhập sau xuất trước

1. Phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO)

Phương pháp này áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa nào nhập trước thì được xuất trước và hàng tồn cuối kỳ là hàng được nhập gần thời điểm cuối kỳ. Theo phương pháp này, giá trị hàng xuất kho được tính theo giá thực tế của hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ và do vậy giá trị của hàng tồn kho sẽ là giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho. Phương pháp này giúp cho chúng ta có thể tính được ngay trị giá vốn hàng xuất kho từng lần xuất hàng, do vậy đảm bảo cung cấp số liệu kịp thời cho kế toán ghi chép các khâu tiếp theo cũng như cho quản lý. Trị giá vốn của hàng tồn kho sẽ tương đối sát với giá thị trường của mặt hàng đó. Vì vậy chỉ tiêu hàng tồn kho trên báo cáo kế toán có ý nghĩa thực tế hơn.

Tuy nhiên, phương pháp này có nhược điểm là làm cho doanh thu hiện tại không phù hợp với những khoản chi phí hiện tại. Theo phương pháp này, doanh thu hiện tại được tạo ra bởi giá trị sản phẩm, vật tư, hàng hoá đã có được từ cách đó rất lâu. Đồng thời nếu số lượng chủng loại mặt hàng nhiều, phát sinh nhập xuất liên tục dẫn đến những chi phí cho việc hạch toán cũng như khối lượng công việc sẽ tăng lên rất nhiều.

2. Phương pháp nhập sau xuất trước (LIFO)

Phương pháp này được áp dụng dựa trên giả định là hàng hóa nhập sau thì xuất trước và hàng tồn kho cuối kỳ là hàng tồn kho được xuất trước đó. Theo phương pháp này, giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của hàng nhập sau hoặc gần sau cùng, giá trị của hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ còn tồn kho.

3. Phương pháp thực tế đích danh

Theo phương pháp thực tế đích danh (còn gọi phương pháp tính giá trực tiếp), giá trị của hàng hóa được xác định theo đơn chiếc hay từng lô hàng và giữ nguyên từ lúc nhập vào cho đến lúc xuất dùng (trừ trường hợp có điều chỉnh).

4. Phương pháp bình quân gia quyền

Theo phương pháp bình quân gia quyền, giá trị của từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo từng kỳ hoặc sau từng lô hàng nhập về, phụ thuộc vào điều kiện cụ thể của mỗi doanh nghiệp.

Theo giá bình quân gia quyền cuối kỳ (tháng)

Theo phương pháp này, đến cuối kỳ mới tính trị giá vốn của hàng xuất kho trong kỳ. Tuỳ theo kỳ dự trữ của doanh nghiệp áp dụng mà kế toán hàng tồn kho căn cứ vào giá nhập, lượng hàng tồn kho đầu kỳ và nhập trong kỳ để tính giá đơn vị bình quân:

Giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá bình quân của cả kỳ} = \frac{\text{Giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

Ưu điểm: Đơn giản, dễ làm, chỉ cần tính toán một lần vào cuối kỳ.
 Nhược điểm: Độ chính xác không cao, hơn nữa, công việc tính toán dồn vào cuối tháng gây ảnh hưởng đến tiến độ của các phần hành khác. Ngoài ra, phương pháp này chưa đáp ứng yêu cầu kịp thời của thông tin kế toán ngay tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ.

Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập (bình quân thời điểm)

Sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hoá, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

Phương pháp này có ưu điểm là khắc phục được những hạn chế của phương pháp trên nhưng việc tính toán phức tạp, nhiều lần, tốn nhiều công sức. Do đặc điểm trên mà phương pháp này được áp dụng ở các doanh nghiệp có ít chủng loại hàng tồn kho, có lưu lượng nhập xuất ít.

1.2. Tổ chức kế toán chi tiết hàng hóa trong DN

1.2.1. Kế toán hàng hóa theo phương pháp thẻ song song

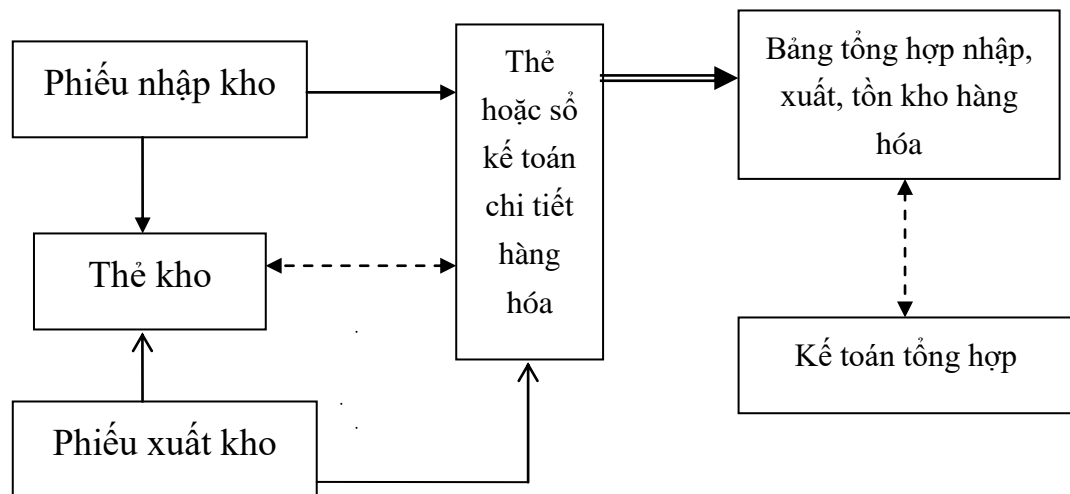
Nguyên tắc: ở kho ghi chép về mặt số lượng, ở phòng kế toán ghi chép cả về số lượng lẫn giá trị từng loại hàng hóa.

-Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Hàng ngày thủ kho căn cứ vào các chứng từ nhập xuất hàng hóa ghi số lượng thực nhập, thực xuất vào thẻ kho có liên quan. Thủ kho phải

thường xuyên đối chiếu số tồn trên thẻ kho với số tồn hàng hóa thực tế còn ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, sau khi ghi thẻ kho, thủ kho phải chuyển toàn bộ chứng từ nhập xuất kho về phòng kế toán.

+Ở phòng kế toán: Mở thẻ hoặc sổ kế toán chi tiết cho từng danh điểm hàng hóa tương ứng với thẻ kho của từng kho để theo dõi về mặt số lượng và giá trị hàng ngày hoặc định kỳ khi nhận được các chứng từ nhập xuất kho của thủ kho gửi đến kế toán hàng hóa phải kiểm tra từng chứng từ ghi đơn giá và tính thành tiền sau đó ghi vào sổ hoặc thẻ chi tiết vật liệu có liên quan. Cuối tháng kế toán cộng thẻ hoặc sổ tính ra tổng số nhập, tổng số xuất và tổng số tồn của từng loại hàng hóa rồi đối chiếu với thẻ kho, lập báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn kho về giá trị để đối chiếu với bộ phận kế toán tổng hợp hàng hóa.



- Ghi chú* :
- Ghi hàng ngày →
 - Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
 - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 1.1: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi thẻ song song

Với cách ghi chép, kiểm tra và đối chiếu như trên, phương pháp có những ưu nhược điểm:

- Ưu điểm: Ghi chép đơn giản, dễ kiểm tra, đối chiếu.
- Nhược điểm: Việc ghi chép giữa kho và kế toán còn trùng lập về chỉ tiêu số lượng. Mặt khác làm hạn chế chức năng kiểm tra của kế toán do việc kiểm tra và đối chiếu chủ yếu được tiến hành vào cuối tháng.
- Phạm vi áp dụng: thích hợp với những doanh nghiệp có quy mô nhỏ, sử dụng ít loại VL.

1.2.2. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển

- Nguyên tắc:

+ Ở kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hiện vật.

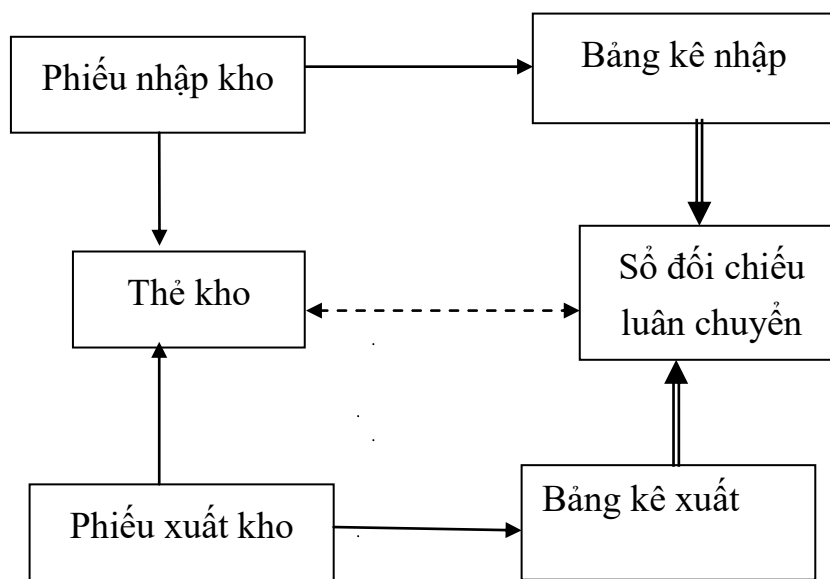
+ Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá cả về giá trị lẫn hiện vật trên sổ đối chiếu luân chuyển.

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Việc ghi chép ở kho của thủ kho cũng được thực hiện trên thẻ kho như phương pháp thẻ song song.

+ Ở phòng kế toán: kế toán mở sổ đối chiếu luân chuyển để ghi chép tình hình nhập, xuất, tồn kho của từng loại hàng hoá theo cả hai chỉ tiêu: số lượng và giá trị ở từng kho dùng cho cả năm, mỗi tháng chỉ ghi một lần vào cuối tháng. Để có số liệu ghi vào sổ đối chiếu luân chuyển, kế toán lập bảng kê nhập, xuất cuối tháng tiến hành kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ đối chiếu luân chuyển với thẻ kho và số liệu kế toán tổng hợp.

- Sơ đồ phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển



Ghi chú

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

Sơ đồ 1.2: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ đối chiếu luân chuyển

* Ưu điểm: Khối lượng ghi chép của kế toán được giảm bớt (Chỉ ghi một lần vào cuối tháng).

* Nhược điểm: Việc ghi sổ vẫn còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu giữa kho và phòng kế toán chỉ tiến hành vào cuối tháng nên hạn chế tác dụng kiểm tra trong công tác quản lý.

* Phạm vi sử dụng: Thích hợp trong các doanh nghiệp sản xuất ít các nghiệp vụ nhập, xuất, không bố trí riêng kế toán chi tiết hàng hoá và không có điều kiện ghi chép, theo dõi tình hình nhập, xuất hàng ngày.

1.2.3. Kế toán hàng hóa theo phương pháp sổ số dư

- Nguyên tắc:

+ Kho: Thủ kho ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn về hàng hoá. Cuối tháng trên cơ sở tồn cuối tháng trên thẻ kho về hiện vật vào sổ số dư do kế toán lập, được ghi vào cột số lượng.

+ Phòng kế toán: Ghi chép sự biến động nhập, xuất, tồn của hàng hoá trên bảng lũy kế nhập, xuất, tồn.

- Trình tự ghi chép:

+ Ở kho: Ngoài việc hạch toán giống như hai phương pháp trên, thủ kho còn sử dụng sổ số dư để ghi chép chỉ tiêu số lượng của hàng hoá. Sổ này do kế toán lập cho từng kho và sử dụng trong cả năm. Hàng tháng, vào ngày cuối tháng thì kế toán chuyển sổ số dư cho thủ kho. Thủ kho sau khi cộng số liệu nhập, xuất trong tháng và tính ra số lượng tồn cuối tháng của từng loại hàng hoá trên thẻ kho. Căn cứ vào số liệu này để ghi vào sổ số dư theo từng loại hàng hoá.

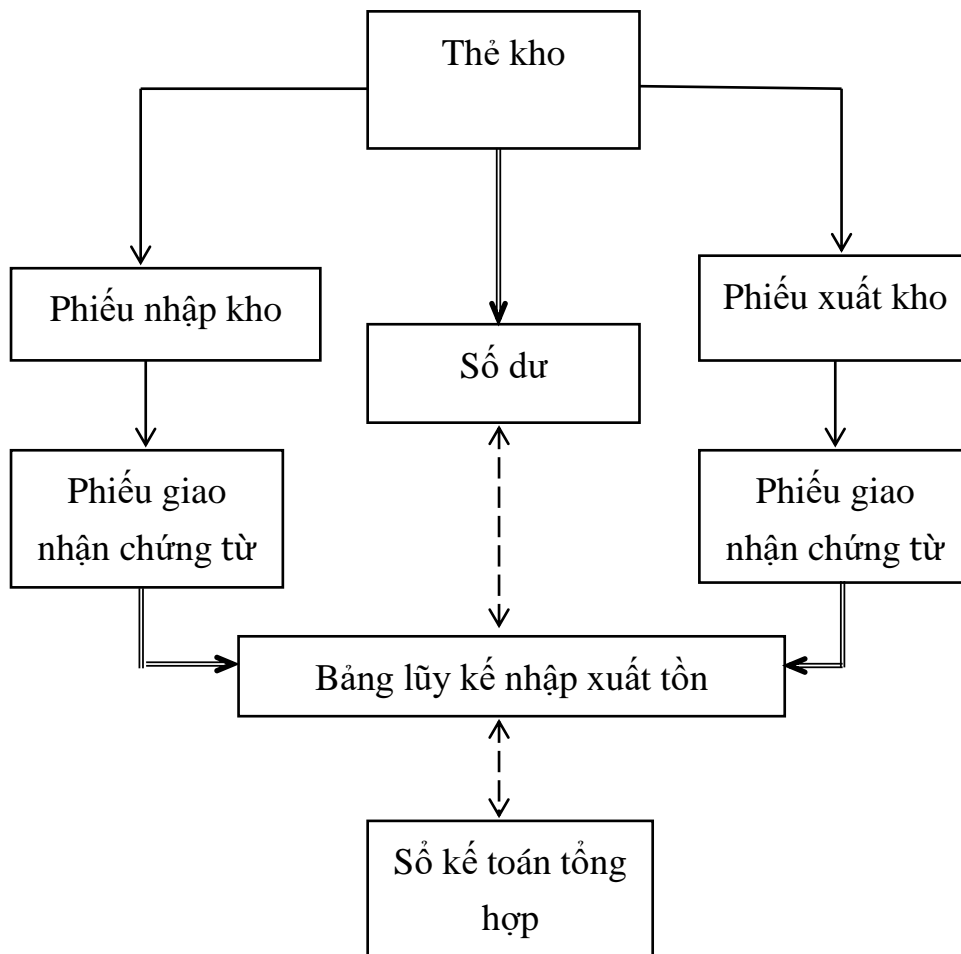
+ Ở phòng kế toán: Định kỳ kế toán xuống kho để kiểm tra việc ghi chép trên thẻ kho của thủ kho. Sau đó nhận chứng từ nhập xuất về phòng kế toán và tiến hành hoàn thiện phân loại theo từng nhóm, loại hàng hoá. Kế toán tổng hợp giá trị của chúng theo từng nhóm, loại để ghi vào bảng kê nhập hoặc bảng kê xuất hàng hoá rồi căn cứ vào số liệu trên các bảng kê này để ghi vào bảng kê lũy kế nhập, xuất.

Cuối tháng căn cứ vào số liệu trên cột tổng cộng ở bảng lũy kế để ghi vào bảng tổng hợp nhập, xuất, tồn kho hàng hoá. Sau đó tính ra số tồn kho theo nhóm, loại để ghi vào bảng kê lũy kế.

Cũng ở thời điểm cuối tháng, sau khi nhận được sổ số dư do thủ kho chuyển lên, kế toán căn cứ vào số lượng và đơn giá của từng loại hàng hoá tồn kho để tính ra chỉ tiêu giá trị của số dư và ghi vào cột "thành tiền" trên sổ số dư. Số liệu

này được đối chiếu với số liệu cột tồn kho trên bảng tổng hợp và hai số liệu này phải trùng nhau.

- Sơ đồ Phương pháp sổ số dư.



Ghi hàng ngày : \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ : \longrightarrow

Đối chiếu hoặc kiểm tra cuối tháng : $\longleftarrow \text{-----} \longrightarrow$

Sơ đồ 1.3: Kế toán chi tiết hàng hóa theo phương pháp ghi sổ số dư

1.3. Tổ chức kế toán tổng hợp hàng hóa trong doanh nghiệp

1.3.1 Chứng từ sử dụng

Phiếu nhập kho: Mẫu 01-VT

Phiếu xuất kho: Mẫu 02-VT

Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ: Mẫu 03-VT

Biên bản kiểm kê vật tư hàng hóa: Mẫu 08 – VT

Bản kê mua hàng

Hóa đơn GTGT: Mẫu 01GTKT-2LN

Hóa đơn bán hàng: Mẫu 02GTKT-2LN

Phiếu chi: Mẫu 02-TT

Thẻ kho: Mẫu S12-DN

1.3.2 Tài khoản sử dụng

Tài khoản 156 “hàng hóa” : dùng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động (tăng, giảm) theo giá thực tế của các loại hàng hóa của doanh nghiệp, bao gồm hàng hóa tại các kho hàng, quầy hàng.

Bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa theo hóa đơn mua hàng (bao gồm các loại thuế không được hoàn lại);
- Chi phí thu mua hàng hóa;
- Trị giá của hàng hóa thuê ngoài gia công (gồm giá mua vào và chi phí gia công);
- Trị giá hàng hóa đã bán bị người mua trả lại;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thừa khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho cuối kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản mua vào hoặc chuyển từ bất động sản đầu tư.

Bên Có:

- Trị giá của hàng hóa xuất kho để bán, giao đại lý, giao cho doanh nghiệp phụ thuộc; thuê ngoài gia công, hoặc sử dụng cho sản xuất, kinh doanh;
- Chi phí thu mua phân bổ cho hàng hóa đã bán trong kỳ;
- Chiết khấu thương mại hàng mua được hưởng;
- Các khoản giảm giá hàng mua được hưởng;
- Trị giá hàng hóa trả lại cho người bán;
- Trị giá hàng hóa phát hiện thiếu khi kiểm kê;
- Kết chuyển giá trị hàng hóa tồn kho đầu kỳ (trường hợp doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ);
- Trị giá hàng hoá bất động sản đã bán hoặc chuyển thành bất động sản đầu tư, bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc tài sản cố định.

Số dư bên Nợ:

- Trị giá mua vào của hàng hóa tồn kho;
- Chi phí thu mua của hàng hóa tồn kho

Tài khoản 156 - Hàng hóa, có 3 tài khoản cấp 2:

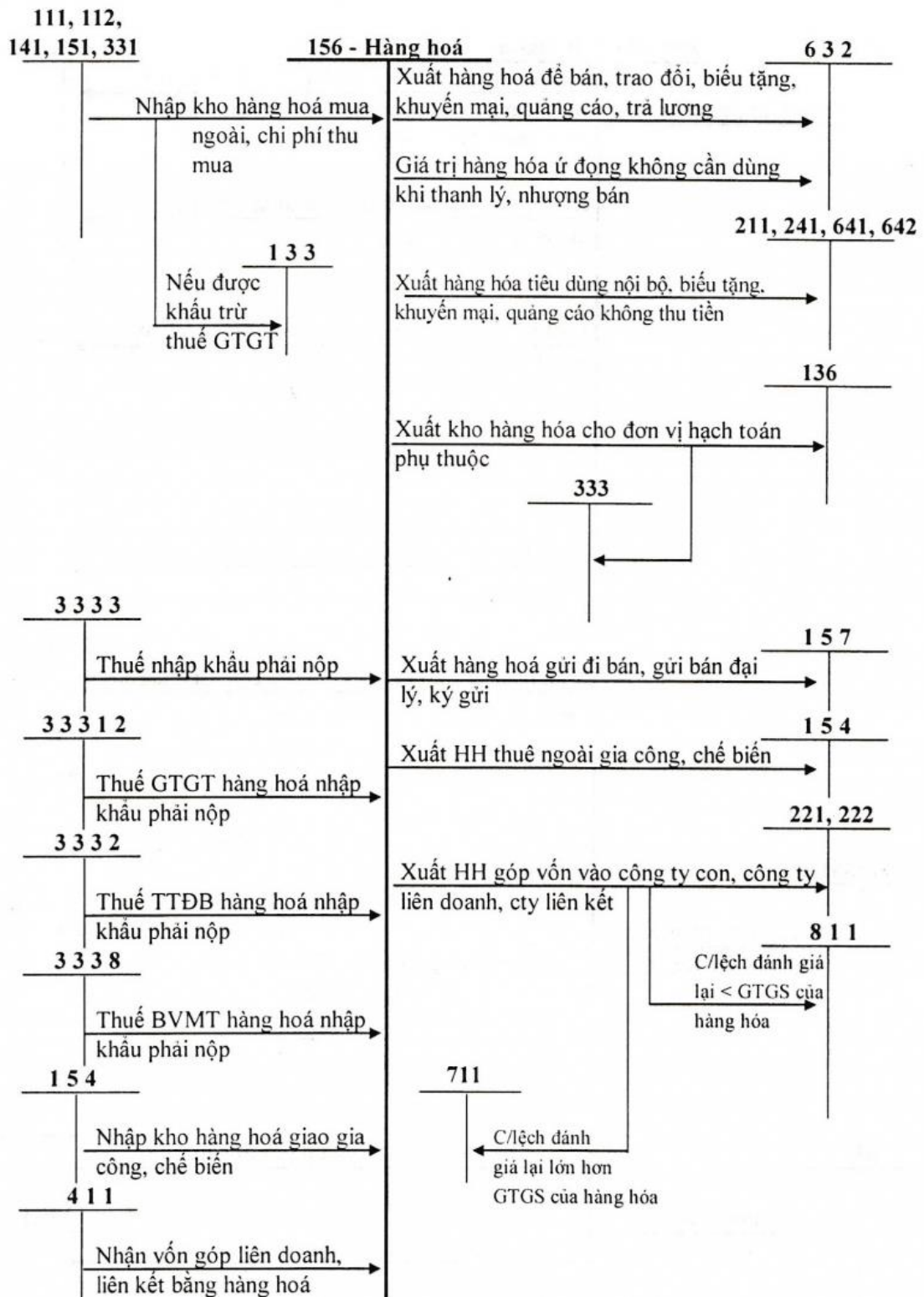
- *Tài khoản 1561 - Giá mua hàng hóa:* Phản ánh trị giá hiện có và tình hình biến động của hàng hóa mua vào và đã nhập kho (tính theo trị giá mua vào).

- *Tài khoản 1562 - Chi phí thu mua hàng hóa:* Phản ánh chi phí thu mua hàng hóa phát sinh liên quan đến số hàng hóa đã nhập kho trong kỳ và tình hình phân bổ chi phí thu mua hàng hóa hiện có trong kỳ cho khối lượng hàng hóa đã bán trong kỳ và tồn kho thực tế cuối kỳ (kể cả tồn trong kho và hàng gửi đi bán, hàng gửi đại lý, ký gửi chưa bán được). Chi phí thu mua hàng hóa hạch toán vào tài khoản này chỉ bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến quá trình thu mua hàng hóa như: Chi phí bảo hiểm hàng hóa, tiền thuê kho, thuê bến bãi,... chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản đưa hàng hóa từ nơi mua về đến kho doanh nghiệp; các khoản hao hụt tự nhiên trong định mức phát sinh trong quá trình thu mua hàng hóa.

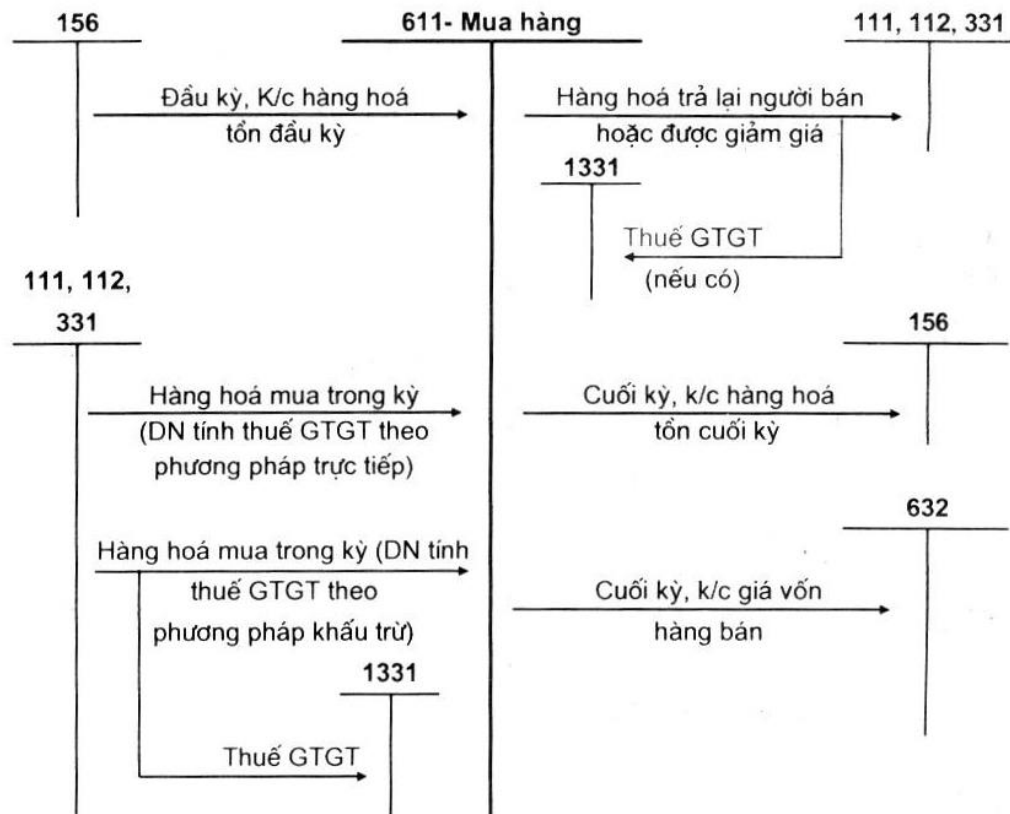
- *Tài khoản 1567 - Hàng hóa bất động sản:* Phản ánh giá trị hiện có và tình hình biến động của các loại hàng hoá bất động sản của doanh nghiệp. Hàng hoá bất động sản gồm: Quyền sử dụng đất; nhà; hoặc nhà và quyền sử dụng đất; cơ sở hạ tầng mua để bán trong kỳ hoạt động kinh doanh bình thường; Bất động sản đầu tư chuyển thành hàng tồn kho khi chủ sở hữu bắt đầu triển khai cho mục đích bán.

1.3.3 Kế toán một số nghiệp vụ chủ yếu

KẾ TOÁN HÀNG HOÁ
(PHƯƠNG PHÁP KẾ KHAI THƯỜNG XUYÊN)



KẾ TOÁN HÀNG HOÁ THEO PHƯƠNG PHÁP KIỂM KÊ ĐỊNH KỲ ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP KINH DOANH HÀNG HOÁ



1.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN.

1.4.1 Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký chung

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán nhật ký chung:

Tất cả các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi sổ cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

Hình thức kế toán nhật ký chung bao gồm các loại sổ chủ yếu sau:

Sổ Nhật ký chung, sổ Nhật ký đặc biệt

Sổ cái

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung được thể hiện như sau:

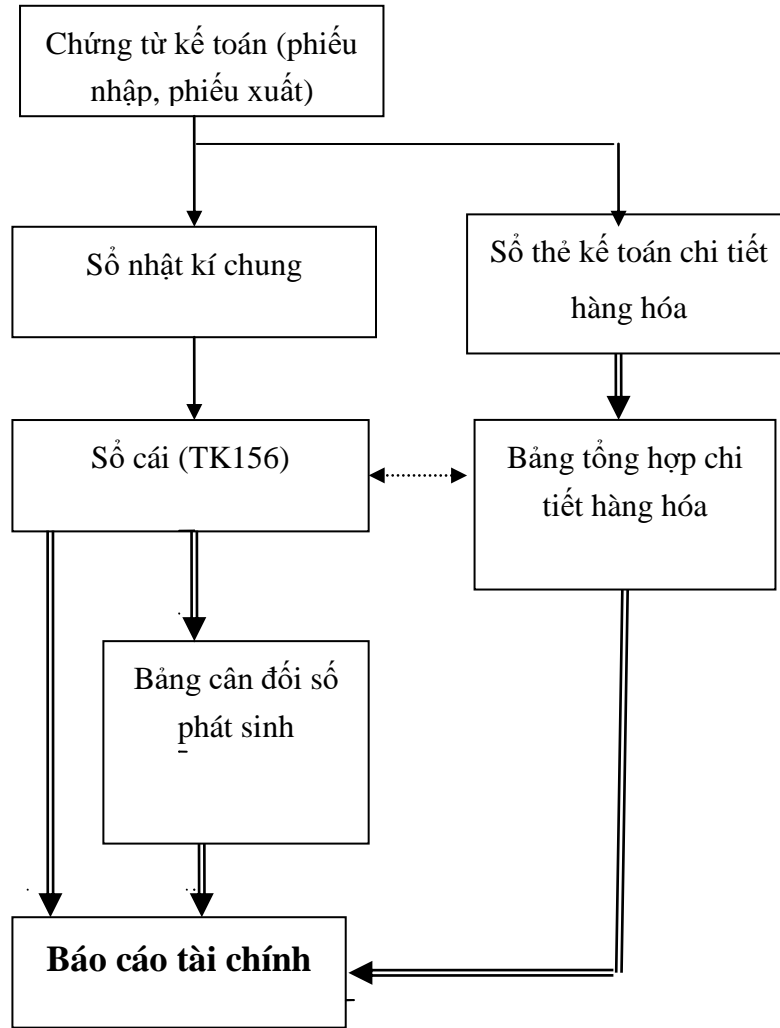
Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì đồng thời với việc ghi sổ Nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh được ghi vào các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Trường hợp đơn vị mở các sổ Nhật ký đặc biệt thì hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ được dùng làm căn cứ ghi sổ, ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký đặc biệt liên quan. Định kỳ, có thể là 3, 5, 10 ngày hoặc cuối tháng, tùy theo khối lượng nghiệp vụ phát sinh, kế toán tổng hợp từng sổ Nhật ký đặc biệt, lấy số liệu để ghi vào các tài khoản phù hợp trên Sổ Cái, sau khi đã loại trừ số trùng lặp do một nghiệp vụ được ghi đồng thời vào nhiều sổ Nhật ký đặc biệt (nếu có).

Cuối tháng, cuối quý hoặc cuối năm, kế toán tiến hành cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và bảng tổng hợp chi tiết được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết, số liệu được dùng để lập các Báo cáo tài chính.

Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung.

Hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, thích hợp với mọi đơn vị kế toán và thuận lợi cho việc sử dụng kế toán máy, thuận tiện đối chiếu, kiểm tra chi tiết theo từng chứng từ gốc.



Ghi chú

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ↔

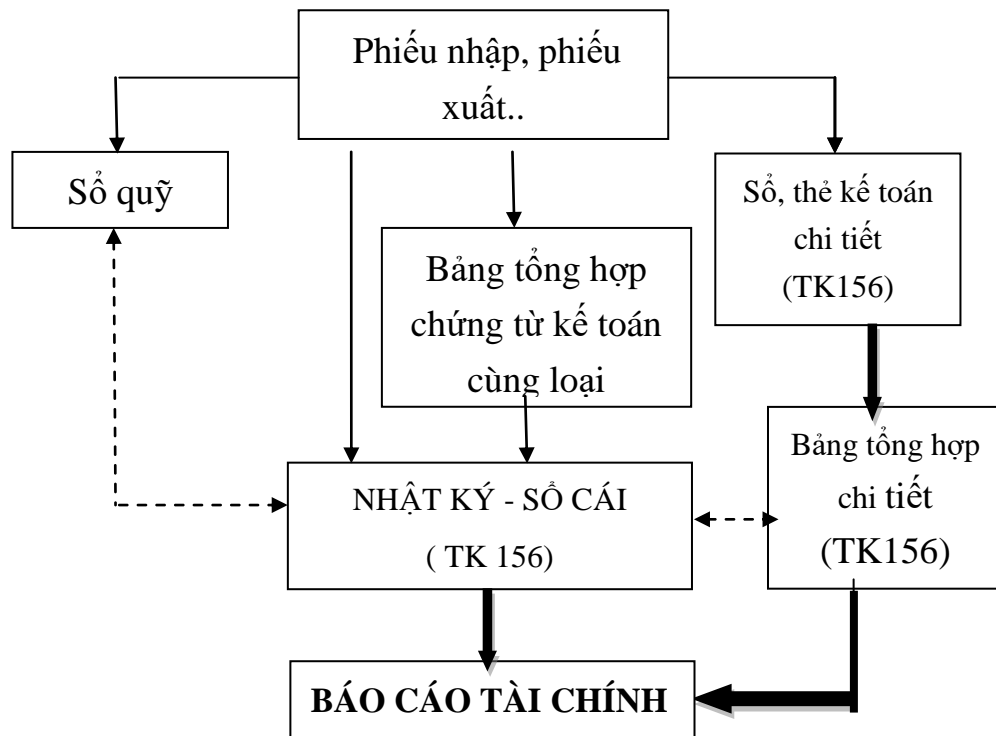
1.4.2. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Nhật ký sổ cái

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái là các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký – Sổ Cái.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái thể hiện trên sơ đồ trong hình sau đây. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký – Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ Cái gồm có các loại sổ kế toán sau:

- Nhật ký – Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.



Ghi chú

Ghi hàng ngày —————→

Ghi cuối tháng —————→

Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra và được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để ghi vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái. Số liệu của mỗi chứng từ (hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại) được ghi trên một dòng ở cả 2 phần Nhật ký và phần Sổ Cái. Bảng tổng hợp chứng từ kế toán được lập cho những chứng từ cùng loại (Phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, phiếu nhập,...) phát sinh nhiều lần trong một ngày hoặc định kỳ 1 đến 3 ngày.

Chứng từ kế toán và Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại sau khi đã ghi Sổ Nhật ký – Sổ Cái, được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, sau khi đã phản ánh toàn bộ chứng từ kế toán phát sinh trong tháng vào Sổ Nhật ký – Sổ Cái và các sổ, thẻ kế toán chi tiết, kế toán tiến hành cộng số liệu của cột số phát sinh ở phần Nhật ký và các cột Nợ, cột Có của từng tài khoản ở phần Sổ Cái để ghi vào dòng cộng phát sinh cuối tháng. Căn cứ vào số phát sinh các tháng trước và số phát sinh tháng này tính ra số phát sinh lũy kế từ đầu quý đến cuối tháng này. Căn cứ vào số dư đầu tháng (đầu quý) và số phát sinh trong tháng kế toán tính ra số dư cuối tháng (cuối quý) của từng tài khoản trên Nhật ký – Sổ Cái.

Khi kiểm tra, đối chiếu số cộng cuối tháng (cuối quý) trong Sổ Nhật ký – Sổ Cái phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Tổng số dư bên Nợ các tài khoản = Tổng số dư bên Có các tài khoản

Các sổ, thẻ kế toán chi tiết cũng phải được khoá sổ để cộng số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và tính ra số dư cuối tháng của từng đối tượng. Căn cứ vào số liệu khoá sổ của các đối tượng lập “Bảng tổng hợp chi tiết” cho từng tài khoản. Số liệu trên “Bảng tổng hợp chi tiết” được đối chiếu với số phát sinh Nợ, số phát sinh Có và Số dư cuối tháng của từng tài khoản trên Sổ Nhật ký – Sổ Cái.

Số liệu trên Nhật ký – Sổ Cái và trên “Bảng tổng hợp chi tiết” sau khi khóa sổ được kiểm tra, đối chiếu nếu khớp, đúng sẽ được sử dụng để lập báo cáo tài chính. Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái là hình thức đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Tuy nhiên, hình thức này không áp dụng được cho những đơn vị quy mô lớn, nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, hoạt động phức tạp và sử dụng nhiều tài khoản, không thuận lợi cho phân công lao động kế toán và thường lập báo cáo chậm.

1.4.3. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Chứng từ ghi sổ

Đặc trưng cơ bản của hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ là căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”. Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- + Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- + Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ được thể hiện trong hình .

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm có các loại sổ kế toán sau:

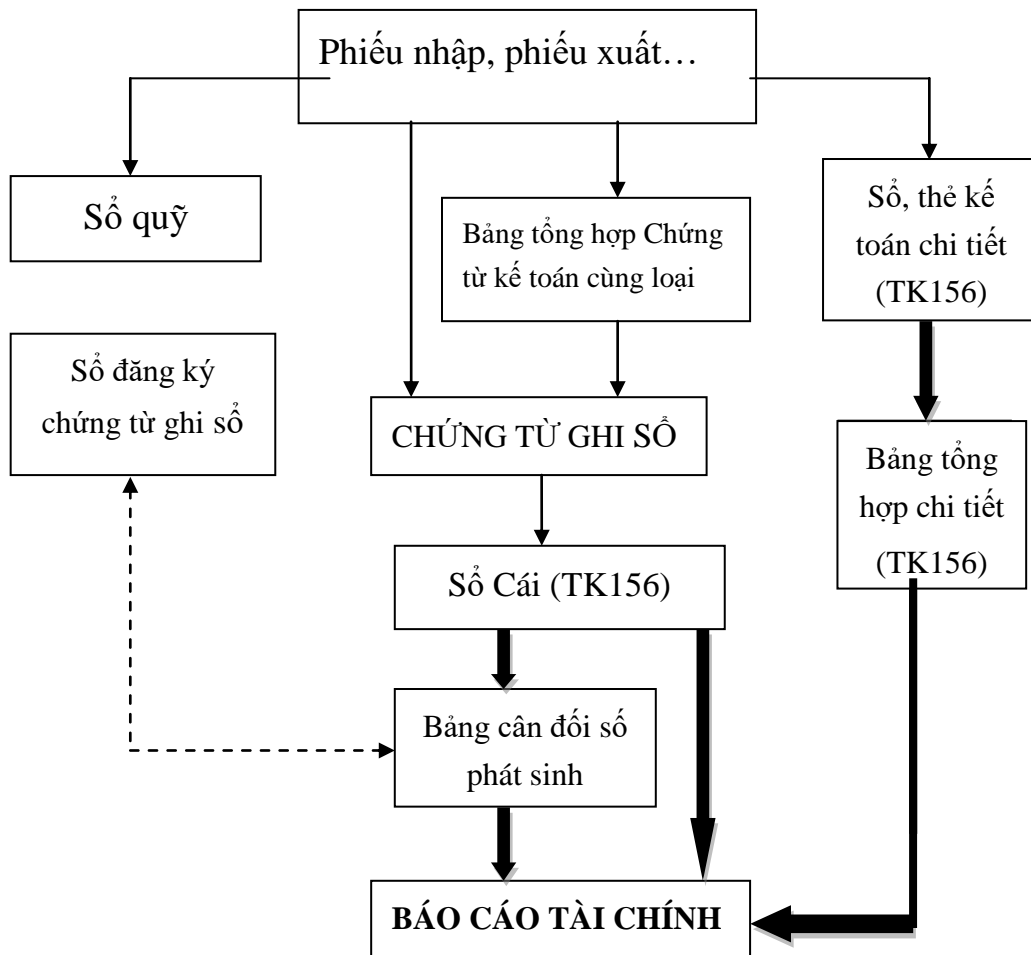
- Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ;
- Sổ Cái;
- Các Sổ, Thẻ kế toán chi tiết.

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán lập Chứng từ ghi sổ. Căn cứ vào Chứng từ ghi sổ để ghi vào sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, sau đó được dùng để ghi vào Sổ Cái. Các chứng từ kế toán sau khi làm căn cứ lập Chứng từ ghi sổ được dùng để ghi vào Sổ, Thẻ kế toán chi tiết có liên quan.

Cuối tháng, phải khoá sổ tính ra tổng số tiền của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong tháng trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ, tính ra Tổng số phát sinh Nợ, Tổng số phát sinh Có và Số dư của từng tài khoản trên Sổ Cái. Căn cứ vào Sổ Cái lập Bảng Cân đối số phát sinh.

Sau khi đối chiếu khớp đúng, số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập Báo cáo tài chính.

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra phải đảm bảo Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có của tất cả các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau và bằng Tổng số tiền phát sinh trên sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ. Tổng số dư Nợ và Tổng số dư Có của các tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng nhau, và số dư của từng tài khoản trên Bảng Cân đối số phát sinh phải bằng số dư của từng tài khoản tương ứng trên Bảng tổng hợp chi tiết.



Ghi chú

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng —————→
- Đối chiếu, kiểm tra - - - - -→

Hình thức Chứng từ ghi sổ có ưu điểm dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu, công việc kế toán được phân công đều trong kỳ. Nó thích hợp với mọi loại hình, qui mô đơn vị kinh tế. Tuy nhiên, cần lưu ý là ở hình thức này việc ghi chép trùng lặp nhiều làm tăng khối lượng ghi chép.

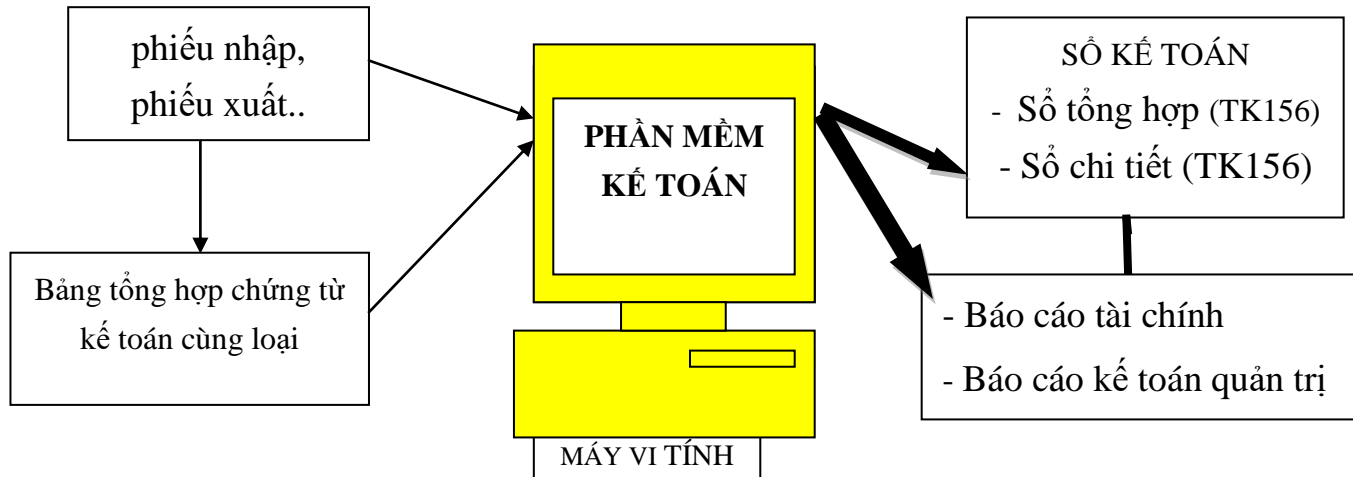
1.4.4. Tổ chức vận dụng sổ sách kế toán trong công tác kế toán hàng hóa trong DN áp dụng hình thức Kế toán máy

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không

hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

Trình tự ghi sổ kế toán theo Hình thức kế toán trên máy vi tính thể hiện qua hình



Ghi chú

Nhập số liệu hàng ngày hàng ngày →

In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm ➔

Đối chiếu, kiểm tra ← - - - - - →

Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

Theo quy trình của phần mềm kế toán, các thông tin được tự động nhập vào sổ kế toán tổng hợp (Sổ Cái hoặc Nhật ký- Sổ Cái...) và các sổ, thẻ kế toán chi tiết liên quan.

Cuối tháng (hoặc bất kỳ vào thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định. Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN HÀNG HÓA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ

2.1. Khái quát về công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

- Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà
- Mã số danh nghiệp: 0200575245
- Đăng ký lần đầu : ngày 05 tháng 01 năm 2004 tại Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hải Phòng

- Đăng ký thay đổi lần thứ 4: ngày 05 tháng 1 năm 2015

- **Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ
- **Địa chỉ, trụ sở chính:** Xóm 1, thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Điện thoại: 031.3571153
- **Ngành nghề kinh doanh chính:** Bán buôn máy móc và thiết bị phụ tùng khác
- **Vốn điều lệ:** 6.800.000.000
- **Loại hình doanh nghiệp:** Công ty cổ phần
- **Những thuận lợi và khó khăn của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động**

Công ty là tổ chức kinh tế có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu giao dịch riêng mang tên công ty, có tài khoản tại ngân hàng. Hơn 12 năm hoạt động, công ty đã thâm nhập vào thị trường rộng lớn cả trong và ngoài nước. Công ty đã tạo cho mình một thị phần đáng kể cũng như một chỗ đứng vững chắc trong quan hệ đối tác kinh doanh với đội ngũ nhân viên kinh doanh có chuyên môn, kinh nghiệm và hết lòng vì sự phát triển đi lên của công ty. Trong điều kiện kinh tế đất nước đang đi lên công nghiệp hóa hiện đại hóa, việc buôn bán máy móc thiết bị và phụ tùng công nghiệp đang là điểm nóng, cũng như doanh nghiệp khác, công ty có rất nhiều thuận lợi và cơ hội phát triển hơn nữa nhưng cũng gặp không ít khó khăn do sự khắc nghiệt của quy luật cạnh tranh. Với sự nỗ lực không ngừng cùng sự đoàn kết nhất trí cao của tập thể cán bộ công nhân viên công ty, công ty sẽ hứa hẹn những phát triển không ngừng trong thời gian tới.

2.1.2. Đặc điểm kinh doanh

Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà là loại hình doanh nghiệp kinh doanh thương mại hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có tư cách pháp nhân theo quy định pháp luật Việt Nam, hoạt động theo chế độ hạch toán kế toán độc lập, có tài khoản riêng tại ngân hàng, có con dấu riêng để giao dịch theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, tự chủ về tình hình tài chính của mình. Công ty hoạt động theo nguyên tắc dân chủ công khai, thống nhất, tôn trọng pháp luật nhằm mục đích phát triển kinh doanh, bảo toàn và tăng trưởng vốn góp của các thành viên, giải quyết việc làm và đời sống cho người lao động trong công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước theo quy định của pháp luật.

Sau đây là trích yếu một số chỉ tiêu chúng ta có thể đánh giá về hoạt động kinh doanh của công ty trong 2 năm 2015-2016

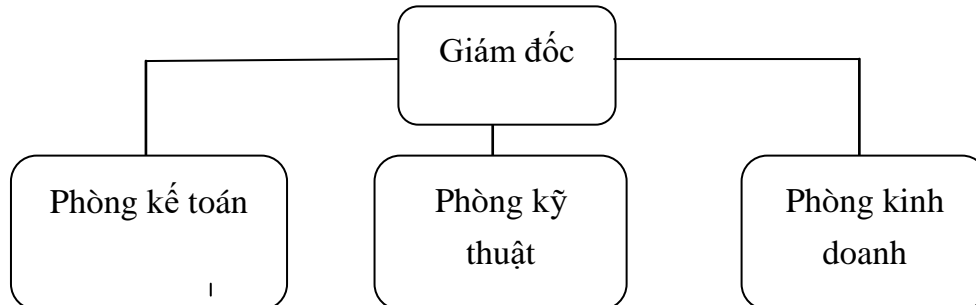
STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Chênh lệch
1	Doanh thu bán hàng	8.829.647.273	13.721.571.368	4.891.924.095
2	Giá vốn bán hàng	7.006.520.099	10.796.562.555	3.790.042.456
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	146.746.699	261.275.016	114.528.317
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	117.397.359	209.020.013	91.622.654

(Nguồn tài liệu: Trích từ BCTC của Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà)

Nhìn vào kết quả hoạt động của công ty năm 2015 – 2016 ta thấy năm 2016 lợi nhuận của công ty đã tăng lên. Điều này cho thấy công ty hoạt động tương đối ổn định và cao hơn so với năm trước.

2.1.3. Tổ chức bộ máy quản lý của công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

Sơ đồ 2.1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà



(Nguồn dữ liệu: phòng kế toán công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà)

Cơ cấu tổ chức của công ty được xây dựng theo mô hình trực tuyến chức năng chỉ đạo thống nhất từ trên xuống dưới. Chức năng nhiệm vụ của mỗi bộ phận như sau:

- Phòng giám đốc: Là người đại diện theo pháp luật của công ty Giám đốc là người đưa ra chiến lược phát triển của công ty và điều hành chung mọi hoạt động
- Phòng kế toán: Là cơ quan tham mưu cho giám đốc về tài chính kế toán, đảm bảo phản ánh kịp thời chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp giám đốc nắm bắt tình hình tài chính của công ty để đưa ra quyết định đúng đắn
- Phòng kinh doanh: có trách nhiệm tiếp thị sản phẩm của công ty tới tay người tiêu dùng
- Phòng kỹ thuật: Quản lý, thực hiện và kiểm tra công tác kỹ thuật, thi công nhằm đảm bảo tiến độ, an toàn, chất lượng, khối lượng và hiệu quả kinh tế toàn công ty. Quản lý, sử dụng, sửa chữa, mua sắm thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động kinh doanh

2.1.4. Tổ chức công tác kế toán

2.1.4.1. Khái quát tổ chức bộ máy kế toán tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

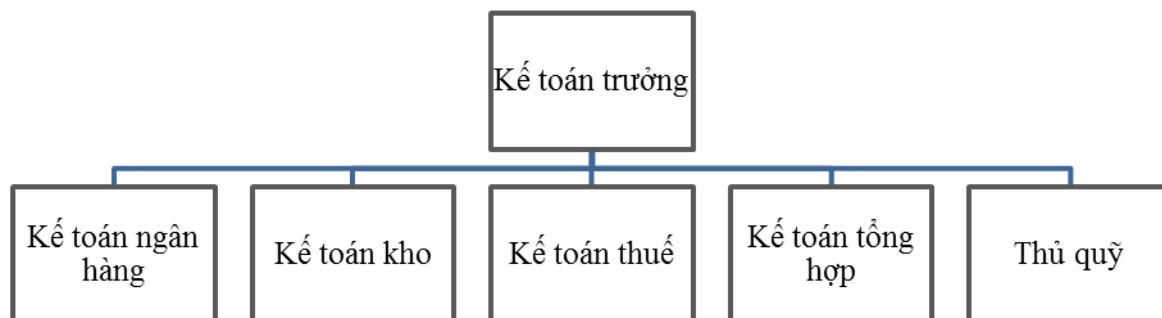
Nhiệm vụ phòng kế toán của công ty là bám sát vào quá trình kinh doanh phản ánh và đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ kịp thời, chính xác phục vụ cho công tác quản lý và chỉ đạo kinh doanh. Đồng thời ghi chép sổ kế toán và trực

tiếp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của công ty. Nhờ đó công ty có thể phân tích, đánh giá, lựa chọn các phương án đầu tư sao cho có hiệu quả nhất.

Với nhiệm vụ như vậy bộ máy kế toán của công ty được tổ chức bố trí như sau:

Sơ đồ 2.2 : Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán

Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà



❖ **Kế toán trưởng:** Là người tổ chức chỉ đạo toàn bộ công tác kế toán tổ chức kiểm tra công tác hạch toán kế toán ở văn phòng công ty, là trợ thủ cho giám đốc kinh doanh và chịu trách nhiệm trước giám đốc về mọi mặt tổ chức kế toán công ty.

❖ **Kế toán ngân hàng:** Tổng hợp, bao quát tất cả các phần hành liên quan đến giao dịch thuộc ngân hàng của công ty. Bảo quản, lưu trữ và đảm bảo cho các chứng từ, sổ sách thuộc ngân hàng được chính xác, đúng yêu cầu và luật định.

❖ **Kế toán kho:** Có trách nhiệm quản lý thống kê, theo dõi kho nhập, xuất, tồn.

❖ **Kế toán thuế:** hạch toán các nghiệp vụ chứng từ liên quan tới thuế, hàng tháng lập báo cáo thuế, theo dõi tình hình nộp ngân sách, tồn đọng ngân sách, hoàn thuế của công ty.

❖ **Kế toán tổng hợp:** chịu trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu các tài liệu, số liệu do các bộ phận kế toán khác chuyên sang, từ đó lập các bút toán kết chuyển lúc cuối kì. Lập báo cáo tháng, quý, năm và lập báo cáo tài chính.

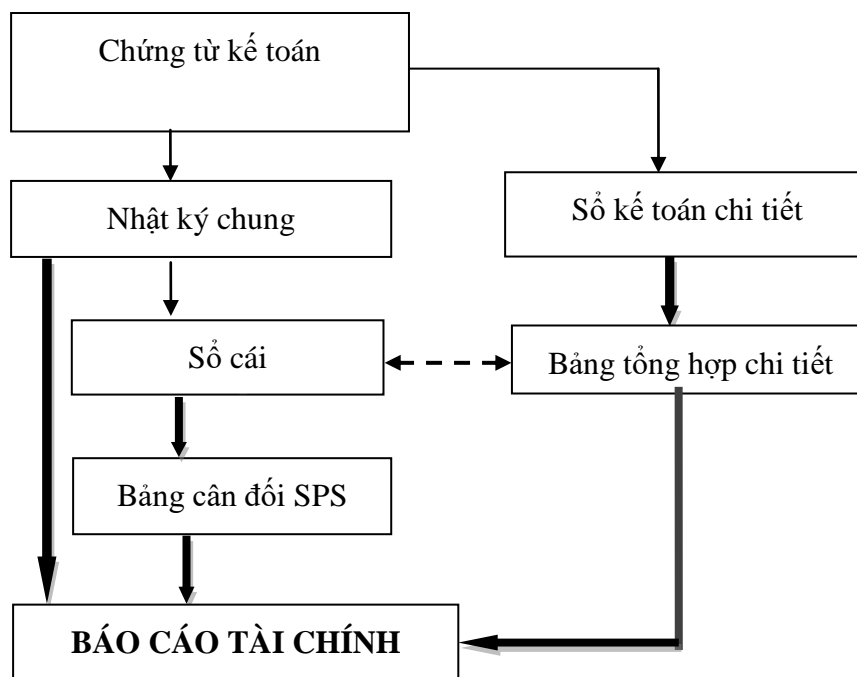
❖ **Thủ quỹ:** Chịu trách nhiệm quản lý quỹ, thu chi tiền mặt hoặc các chứng khoán có giá trị. Kiểm kê, kiểm tra sổ quỹ tồn, quỹ tiền và phản ánh chính xác kịp thời đầy đủ số liệu hiện có, tình hình biến động vốn bằng tiền trong công ty.

2.1.4.2. Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

- Niên độ kế toán năm: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: đồng Việt Nam
 - Khi quy đổi đồng tiền khác căn cứ vào tỷ giá ngoại tệ do Ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh

- Chế độ kế toán áp dụng: theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC của Bộ Tài Chính
- Phương pháp kế toán hàng tồn kho
 - Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: theo trị giá gốc
 - Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ: phương pháp tính giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập.
 - Kế toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ.
 - Khấu hao tài sản cố định theo đường thẳng.
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
 - Kế toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp: thẻ song song
- Hình thức kế toán áp dụng: sổ Nhật ký chung:

Sơ đồ 2.3: Sơ đồ quy trình kế toán theo hình thức Nhật ký chung Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà



Ghi chú

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ ⇒
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra ⇔

- Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra, kế toán ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và các sổ kế toán chi tiết liên quan. Từ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào Sổ Cái các tài khoản phù hợp.

- Cuối kỳ, kế toán cộng số liệu trên Sổ Cái và kiểm tra đối chiếu với Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các Sổ, thẻ kế toán chi tiết). Sau đó, căn cứ vào Sổ Cái,

kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ các sổ cái, Bảng tổng hợp chi tiết và Bảng cân đối số phát sinh, kế toán lập Báo cáo tài chính.

2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

2.2.1. Đặc điểm và nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

2.2.1.1. Đặc điểm về hàng hóa của công ty

Hàng hóa kinh doanh tại công ty là các loại sắt thép, các loại máy móc như máy hàn, máy khoan, máy ép, máy tiện, mâm cặp, sơn chống gỉ, ... số lượng hàng hóa chính mỗi lần nhập thường lớn và nhiều chủng loại khác nhau. Thị trường tiêu thụ hàng hóa không những ở Hải Phòng mà còn phân bố rộng rãi ở khắp các tỉnh miền Bắc như: Quảng Ninh, Nam Định, Bắc Giang, Hưng Yên... Các mặt hàng chủ yếu là:

- Máy bơm
- + Máy bơm nước
- + Máy bơm hơi
- + Máy bơm dầu
- Thép
- + Thép I 300x150
- + Thép tấm
- + Thép hình
- Máy móc
- + Máy khoan cầm tay
- + Máy hàn
- + Máy ép
- + Máy phay...

Với đặc điểm ngành nghề kinh doanh các loại sắt, thép, máy móc thiết bị nên hàng tồn kho của công ty chỉ có các loại hàng hóa là các vật tư trên... Trong quá trình hoạt động, Công ty không tiến hành hoạt động sản xuất, hoặc ký gửi hàng nên không có nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm hay hàng gửi đi bán.

Là một doanh nghiệp kinh doanh, Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà hiểu rất rõ tầm quan trọng trong công tác quản lý các loại hàng hóa ở tất cả các

khâu: thu mua, dự trữ, bảo quản, và tiêu thụ nhằm đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của đơn vị đạt hiệu quả cao:

- Trong khâu thu mua hàng hóa: công ty đã theo dõi chặt chẽ về khối lượng, quy cách, chủng loại, giá mua, thuế VAT được khấu trừ, chi phí mua và thực hiện kế hoạch mua theo đúng tiến độ, thời gian phù hợp với kế hoạch tiêu thụ kinh doanh của doanh nghiệp.
- Trong khâu tiêu thụ hàng hóa: kế toán thực hiện công việc ghi chép phản ánh tình hình xuất bán hàng hóa.
- Trong khâu dự trữ: trên thực tế công ty không dự trữ nhiều hàng hóa mà thường là mua đến đâu thì tiêu thụ đến đó để tránh bị ứ đọng vốn.

2.2.1.2. Nguyên tắc đánh giá hàng hóa tại cty

❖Nhập hàng hóa:

- Trước hết, căn cứ vào tình hình kinh doanh thực tế, lượng hàng dự trữ trong kho và đơn đặt hàng của các khách hàng, phòng kinh doanh sẽ lập kế hoạch mua hàng hóa. Khi đã tham khảo bảng báo giá hợp lý, phòng kinh doanh trình đưa kế hoạch mua hàng để giám đốc ký xét duyệt. Sau khi thông qua quyết định mua hàng, Giám đốc sẽ trực tiếp ký kết hợp đồng mua bán.
- Hàng hóa mua về phải có hóa đơn GTGT và giấy báo nhận hàng.
- Căn cứ vào số liệu thực tế và hóa đơn GTGT hoặc giấy báo nhận hàng, phiếu nhập kho hàng hóa được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống.

Liên 2: Giao cho người nhận hàng.

Liên 3: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.

- Trường hợp hàng hóa không đúng quy cách phẩm chất thì phải thông báo ngay cho phòng kinh doanh cùng bộ phận kế toán lập biên bản xử lý (có xác nhận của người giao hàng). Thông thường bên bán giao ngay tại kho nên sau khi kiểm tra chỉ nhập kho số hàng hóa đúng phẩm cấp đã ký kết lúc mua, số còn lại không đủ tiêu chuẩn thì trả lại cho người bán.

Giá thực tế hàng hóa nhập kho được tính như sau:

Giá thực		Giá mua ghi		Chi phí thu		
tế hàng	=	trên hóa đơn	+	mua thực	-	Các khoản giảm trừ
hóa		của người bán		tế		

Trong đó:

- Giá mua ghi trên hóa đơn là giá chưa có thuế VAT.
- Chi phí thu mua là những chi phí phát sinh trong quá trình mua bao gồm: Vận chuyển, xếp dỡ, hao hụt tự nhiên,...
- Các khoản giảm trừ bao gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng mua, hàng mua bị nhập kho trả lại.

.❖ Xuất hàng hóa

Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà chủ yếu xuất kho là để phục vụ hoạt động kinh doanh thương mại. Hàng hóa sau khi được kiểm tra theo đúng các quy định sẽ bắt đầu tiến hành làm thủ tục xuất kho.

- Khách hàng đến mua hàng, phòng kinh doanh nhận đơn hàng và chuyển cho kế toán kho. Kế toán kho kiểm tra xem hàng hóa có đủ không và tiến hành lập phiếu xuất kho cho khách hàng

Giá thực tế hàng hóa xuất kho được tính như sau:

$$\text{Đơn giá xuất kho lần thứ } i = \frac{\text{Trị giá vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}{\text{Số lượng vật tư hàng hóa tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng vật tư hàng hóa nhập trước lần xuất thứ } i}$$

Phiếu xuất kho được lập thành 3 liên:

Liên 1: Lưu tại cuống

Liên 2: Giao cho người nhận hàng.

Liên 3: Thủ kho giữ để ghi vào thẻ kho sau đó chuyển cho kế toán ghi vào sổ kế toán.

- Thủ kho căn cứ vào phiếu xuất kho để tiến hành xuất kho hàng hóa. Kế toán căn cứ vào Phiếu xuất kho lập hóa đơn GTGT (Giám đốc ký duyệt) và biên bản giao nhận hàng hóa.

- Nhân viên giao nhận hàng hóa nhận hàng và chứng từ gồm: Hóa đơn GTGT và biên bản giao nhận hàng hóa giao cho người mua. (Công ty vận chuyển hoặc khách hàng tự vận chuyển).

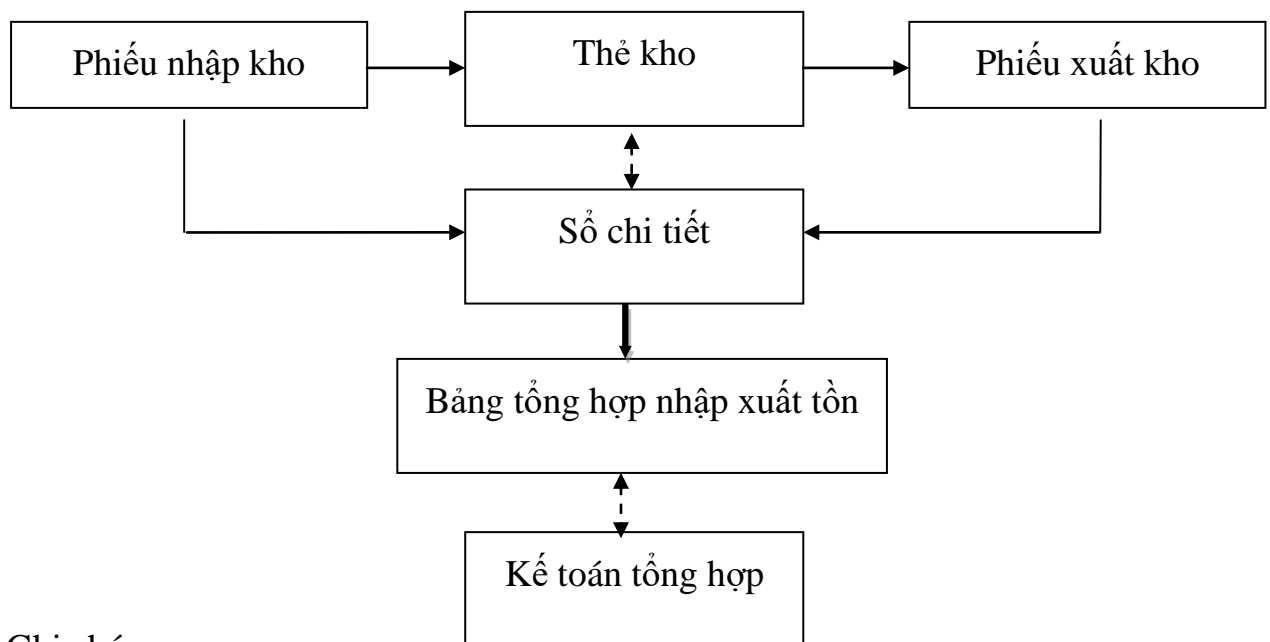
2.2.2. Thực trạng tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

Hàng hóa trong Công ty có nhiều chủng loại khác nhau, vì vậy hạch toán hàng tồn kho phải đảm bảo theo dõi được tình hình biến động của hàng hóa.

Hạch toán chi tiết được tiến hành song song với hạch toán tổng hợp nhằm quản lý chặt chẽ hơn tình hình biến động tài sản của doanh nghiệp.

Kế toán thực hiện hình thức hạch toán chi tiết hàng tồn kho phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà đó là hình thức : "thẻ song song".

Sơ đồ 2.4. Quy trình kế toán chi tiết theo phương pháp thẻ song song tại Công ty



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←---> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Do đó việc hạch toán chi tiết kế toán hàng tồn kho được tiến hành đồng thời tại 2 bộ phận: kế toán và kho.

- Tại kho: Thủ kho theo dõi số lượng nhập xuất trên thẻ kho đồng thời nắm vững ở bất kỳ thời điểm nào trong kho về số lượng, chất lượng, chủng loại, từng thứ, loại hàng hóa sẵn sàng xuất bán khi có yêu cầu. Hàng ngày căn cứ vào chứng từ nhập xuất phát sinh thủ kho tiến hành phân loại, sắp xếp cho từng thứ, từng loại hàng để ghi chép tình hình nhập-xuất-tồn của từng loại hàng hóa vào sổ kho chi tiết từng loại theo số lượng. Cuối ngày hoặc sau mỗi lần nhập, xuất kho thủ kho phải tính toán và đối chiếu số lượng hàng hóa tồn kho thực tế so với số liệu trên thẻ kho.

- Tại phòng kế toán: Kế toán mở sổ hoặc thẻ chi tiết cho từng loại hàng hóa tương ứng với thẻ kho mở ở kho. Hàng ngày hoặc định kỳ, khi nhận được chứng

từ nhập xuất kho hàng hóa do thủ kho nộp kế toán kiểm tra ghi đơn giá, tính thành tiền và phân loại chứng từ.

Hằng ngày sau ghi chép xong toàn bộ các chứng từ nhập, xuất kho lên sổ hoặc thẻ chi tiết, kế toán tiến hành cộng và tính số tồn kho cho từng loại hàng hóa.

2.2.2.1. Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng mua hàng
- Phiếu nhập kho (mẫu 01-VT)
- Phiếu xuất kho (mẫu 02-VT)
- Thẻ kho (mẫu số S009-DNN)
- Phiếu thu, phiếu chi, giấy báo có của ngân hàng,.....
- Và các chứng từ khác liên quan

2.2.2.2. Tài khoản sử dụng

Để hạch toán hàng tồn kho công ty sử dụng tài khoản:

- Tk 156: Hàng hóa và mở chi tiết tài khoản cấp 2:

TK 1561: Giá mua hàng hóa

- Các tài khoản khác có liên quan:

+ Tk 111: Tiền mặt

+ TK112: Tiền gửi ngân hàng

+ TK 331: Phải trả người bán và được mở chi tiết cho từng người bán

+ TK 1331: Thuế GTGT được khấu trừ

+ TK 632: Giá vốn hàng bán

*** Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh**

Ví dụ 1: Ngày 15/12/2016 công ty nhập kho 30 máy khoan cầm tay. Đơn giá mua là 615.270 đ/1cái (chưa bao gồm VAT 10%), chưa trả người bán.

Định khoản

Nợ TK 156 : 18.458.100

Nợ TK 133 : 1.845.810

Có TK 331: 20.303.910

- Ghi sổ: - Hóa đơn GTGT (Biểu số 2.1)
 - Biên bản giao nhận (Biểu số 2.2)
 - Phiếu nhập kho (Biểu số 2.3)
 - Thẻ kho máy khoan cầm tay (Biểu số 2.9)
 - Sổ chi tiết hàng hóa máy khoan cầm tay (Biểu số 2.11)
 - Bảng tổng hợp nhập-xuất-tồn (Biểu số 2.13)

- Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14)

- Sổ cái (Biểu số 2.15)

Ví dụ 2: Ngày 22/12/2016, xuất bán 10 máy khoan cầm tay cho công ty TNHH Văn Lâm

Tồn đầu kỳ: Số lượng: 5 cái, đơn giá hàng tồn là 615.000 đ/1 cái

Cách xác định đơn giá máy khoan cầm tay như sau:

Trị giá máy khoan cầm tay tồn đầu kỳ là 3.075.000 đ. Trong đó, số lượng hàng tồn là 5 cái. Đơn giá hàng tồn là 615.000 đ/1 cái

Ngày 15/12/2016, Công ty mua máy khoan cầm tay nhập kho số lượng là 30 cái, đơn giá nhập kho là 615.270 đ/1 cái, tổng trị giá hàng nhập kho là đồng 18.458.100 đ

Vậy đơn giá máy khoan cầm tay xuất kho ngày 22/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất máy} \\ \text{khoan cầm tay} \end{array} = \frac{615.000 \times 5 + 615.270 \times 30}{5 + 30} = 615.231 \text{đ/cái}$$

Trị giá thực tế xuất kho ngày 22/12/2016 = 615.231đ/cái x 10 cái = 6.152.310 đ

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 6.152.310

Có Tk 156: 6.152.310

• Ghi sổ: - Phiếu xuất kho (Biểu số 2.7)

- Thẻ kho máy khoan cầm tay (biểu số 2.9)

- Sổ chi tiết hàng hóa máy khoan cầm tay (biểu số 2.11)

- Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số 2.13)

- Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.14)

- Sổ cái (Biểu số 2.15)

Ví dụ 3: Ngày 21/12/2016 công ty nhập kho 15 máy hàn. Đơn giá mua là 4.101.800 đ/1 cái (chưa bao gồm VAT 10%), chưa trả người bán.

- Kế toán định khoản:

Nợ TK 156: 61.527.000

Nợ TK 133: 6.152.700

Có Tk 331: 67.679.700

• Ghi sổ: - Hóa đơn GTGT (Biểu số 2.4)

- Biên bản giao nhận (Biểu số 2.5)

- Phiếu nhập kho (Biểu số 2.6)
- Thẻ kho máy hàn (Biểu số 2.10)
- Sổ chi tiết hàng hóa máy hàn (Biểu số 2.12)
- Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số (2.13)
- Sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.14)
- Sổ cái (Biểu số 2.15)

Ví dụ 4: Ngày 24/12/2016, xuất bán 5 máy hàn cho công ty cổ phần Xuân Trường

Tồn đầu kỳ: Số lượng: 10 cái, đơn giá hàng tồn là 4.101.000 đ/1 cái

Cách xác định đơn giá máy hàn như sau:

Trị giá máy hàn tồn đầu kỳ là 41.010.000 đ. Trong đó, số lượng hàng tồn là 30 cái. Đơn giá hàng tồn là 4.101.000 đ/1 cái

Ngày 16/12/2016, Công ty mua máy hàn nhập kho số lượng là 15 cái, đơn giá nhập kho là 4.101.800 đ/1 cái, tổng trị giá hàng nhập kho là 61.527.000 đ

Vậy đơn giá máy hàn xuất kho ngày 24/12/2016 được tính như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Đơn giá} \\ \text{xuất máy} \\ \text{hàn} \end{array} = \frac{10 \times 4.101.000 + 15 \times 4.101.800}{10 + 15} = 4.101.480 \text{ đ/cái}$$

Trị giá thực tế xuất kho ngày 24/12 = 4.101.480 đ/cái x 5 cái = 20.507.400 đ

Kế toán định khoản:

Nợ TK 632: 20.507.400

Có Tk 156: 20.507.400

- Ghi sổ: - Phiếu xuất kho (Biểu số 2.8)
 - Thẻ kho máy khoan cầm tay (Biểu số 2.10)
 - Sổ chi tiết hàng hóa máy hàn (Biểu số 2.12)
 - Bảng tổng hợp nhập - xuất - tồn (Biểu số 2.13)
 - Sổ nhật ký chung (Biểu số 2.14)
 - Sổ cái (Biểu số 2.15)

Biểu số 2.1. Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 2: Giao khách hàng

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số: 0002165

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Hùng Phát

Địa chỉ: 80 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng.....

Mã số thuế:0200900168.....

Điện thoại: 0313.3916806

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà.....

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0200575245.....

Hình thức thanh toán: Chưa thanh toán

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy khoan cầm tay	Cái	30	615.270	18.458.100
Cộng tiền hàng					18.458.100
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					1.845.810
Tổng cộng tiền thanh toán					20.303.910
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi triệu ba trăm linh ba nghìn chín trăm mười đồng					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.2. Biên bản giao nhận hàng hóa

BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

- Địa chỉ: Xóm 1, thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại: 031.3571153 Fax:

- Đại diện: Ông: Phạm Duy Khánh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng)

- Địa chỉ: 80 Hùng Vương, Hồng Bàng, Hải Phòng

- Điện thoại: 0313.3916806 Fax:

- Đại diện: Ông: Nguyễn Đức Nam Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Máy khoan cầm tay		cái	30	x	

- Kèm theo chứng từ + Hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.3. Phiếu nhập kho

Đơn vị: Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà
Đc: Xóm 1, thôn Kiềm Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mẫu số 01-VT
(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ Tài Chính)

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Số 4/12

Nợ TK 156:

Có TK 331:

Họ tên người giao hàng: Nguyễn Đức Nam

Theo: HDGTGT số 0002165 của Công ty TNHH Hùng Phát

Nhập kho tại: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Máy khoan cầm tay	Cái	30	30	615.270	18.458.100
	Cộng					18.458.100

(Chưa bao gồm VAT 10%)

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười tám triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn một trăm đồng

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Người giao hàng
(ký, họ tên)

Thủ kho
(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(ký, họ tên)

Biểu số 2.4. Hóa đơn GTGT

**HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 2: Giao cho khách hàng

Mẫu số: 01GTKT3/001

Ký hiệu: AA/16P

Số: 0002563

Ngày 21 tháng 12 năm 2016

Đơn vị bán hàng: Công ty TNHH Trường Phước

Địa chỉ: 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.....

Mã số thuế: 0200749999.....

Điện thoại: 0313.729003

Số tài khoản: 2634100011006

Mở tại ngân hàng Á CHÂU Hải Phòng

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà.....

Địa chỉ: Xóm 1, thôn Kiêu Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số thuế: 0200575245.....

Hình thức thanh toán:

chưa thanh toán

Số tài khoản:

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3=1x2
1	Máy hàn	Cái	15	4.101.800	61.527.000
Cộng tiền hàng					61.527.000
Thuế suất GTGT: 10% Tiền thuế GTGT					6.152.700
Tổng cộng tiền thanh toán					67.679.700
Số tiền viết bằng chữ: Sáu mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm đồng chẵn					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Biểu số 2.5. Biên bản giao nhận hàng hóa
BIÊN BẢN GIAO NHẬN HÀNG HÓA

Ngày 21 tháng 12 năm 2016

Chúng tôi gồm:

Bên A (Bên nhận hàng): Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

- Địa chỉ: Xóm 1, thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

- Điện thoại: 031.3571153 Fax:

- Đại diện: Ông: Phạm Duy Khánh Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

Bên B (Bên giao hàng)

- Địa chỉ: Số 95 Cát Bi, Phường Cát Bi, Quận Hải An, Hải Phòng.

- Điện thoại: 0313.729003 Fax:

- Đại diện: Ông: Đỗ Hải Tùng Chức vụ: Nhân viên phòng kinh doanh

- Hai bên cùng nhau thống nhất số lượng hàng hóa bàn giao như sau:

STT	Tên quy cách vật liệu	Mã số	ĐVT	Số lượng	Đúng quy cách	Không đúng quy cách
1	Máy hàn		cái	15	x	

- Kèm theo chứng từ + Hóa đơn giá trị gia tăng

- Biên bản kết thúc vào hồi 14h cùng ngày. Hai bên đều thống nhất ký tên.

- Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản để làm chứng từ thanh toán

Đại diện bên A

Đại diện bên B

Biểu số 2.6. Phiếu nhập kho

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ
CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ**
**Đc: Xóm 1, thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái,
huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam**

Mẫu số 01-VT
**(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
Chính)**

PHIẾU NHẬP KHO

Ngày 21 tháng 12 năm 2016

Số 5/12

Nợ TK 156:

Có TK 331:

Họ tên người giao hàng: Đỗ Hải Tùng

Theo: HDGTGT số 0002563 của Công ty TNHH Trường Phước

Nhập kho tại: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
			Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	1	2	3	4
1	Máy hàn	Cái	15	15	4.101.800	61.527.000
	Cộng					61.527.000

(Chưa bao gồm VAT 10%)

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Sáu mươi một triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng chẵn

Người lập phiếu

(ký, họ tên)

Người giao hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 21 tháng 12 năm 2016

Biểu số 2.7. Phiếu xuất kho

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ
CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ**
**Đc: Xóm 1, thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái,
huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam**

Mẫu số 02-VT
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Số 6/12

Ngày 22 tháng 12 năm 2016

Nợ TK 632

Có Tk 156

Họ và tên người nhận hàng: Trần Thị Thu

Địa chỉ:.....

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty TNHH Văn Lâm

Xuất tại kho: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Máy khoan cầm tay		Cái	10	10	615.231	6.152.310
	Cộng						6.152.310

Tổng số tiền: Sáu triệu một trăm năm mươi nghìn ba trăm mười đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 22 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

(ký, họ tên)

Người nhận hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

Biểu số 2.8. Phiếu xuất kho

**Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ
CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ**
**Đc: Xóm 1, thôn Kiều Đông, xã Hồng Thái,
huyện An Dương, Thành phố Hải Phòng,
Việt Nam**

Mẫu số 02-VT
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của Bộ Tài
Chính)

PHIẾU XUẤT KHO

Số 8/12

Ngày 24 tháng 12 năm 2016

Nợ TK 632

Có Tk 156

Họ và tên người nhận hàng: Đào Văn An

Địa chỉ:.....

Lý do xuất: Xuất bán cho Công ty cổ phần Xuân Trường

Xuất tại kho: kho số 1

STT	Tên nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực xuất		
1	Máy hàn		Cái	5	5	4.101.800	20.507.400
	Cộng						20.507.400

Tổng số tiền: Hai mươi triệu năm trăm linh bảy nghìn bốn trăm đồng.

Số chứng từ gốc kèm theo: 02

Ngày 24 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu

(ký, họ tên)

Người nhận hàng

(ký, họ tên)

Thủ kho

(ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(ký, họ tên)

Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, thủ kho tiến hành ghi vào thẻ kho:

Biểu số 2.9. Thẻ kho

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG
NGHIỆP SƠN HÀ**

**Mẫu số: S009-DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của BTC)**

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 1/12/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Máy khoan cầm tay
- Đơn vị tính: cái
- Mã số:

ST T	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>5</u>	
1	15/12	PN 4/12		Nhập kho máy khoan cầm tay	15/12	30		35	
2	22/12		PX 6/12	Xuất bán cho công ty TNHH Văn Lâm	22/12		10	25	
3	25/12	PN 8/12		Nhập kho máy khoan cầm tay	25/12	50		75	
4	28/12		PX 11/12	Xuất bán cho công ty vận tải Hải Minh	28/12		20	55	
				...					
				Cộng phát sinh		100	60		
				<u>Tồn cuối tháng 12</u>				<u>45</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.10. Thẻ kho

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG
NGHIỆP SƠN HÀ**

**Mẫu số: S009-DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày
14/09/2006 của BTC)**

THẺ KHO

Ngày lập thẻ: 1/12/2016

- Tên, nhãn hiệu, quy cách vật tư: Máy hàn
- Đơn vị tính: cái
- Mã số:

STT	NTGS	SHCT		Diễn giải	Ngày N-X	Số lượng			Ký xác nhận của kế toán
		N	X			N	X	T	
				<u>Tồn đầu tháng 12</u>				<u>10</u>	
1	21/12	PN 5/12		Nhập kho máy hàn	21/12	15		25	
2	24/12		PX 8/12	Xuất bán cho công ty cổ phần Xuân Trường	24/12		5	20	
3	26/12	PN 10/12		Nhập kho máy hàn	26/12	45		65	
4	27/12		PX 12/12	Xuất bán cho công ty cổ phần kho vận AB Plus	27/12		30	35	
				...					
				<u>Công cuối tháng 12</u>		<u>80</u>	<u>45</u>	<u>45</u>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Căn cứ vào phiếu nhập, phiếu xuất, kế toán vào sổ chi tiết hàng hóa: biểu 2.11

Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp
Sơn Hà

Mẫu số S20 - DNN
(Ban hành theo quyết định
48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006
của BTC)

SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tài khoản: 156 (Máy khoan cầm tay)

Tháng 12 năm 2016

Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ'	Đơn giá	Nhập		Xuất		Tồn	
SH	NT				SL	TT	SL	TT	SL	TT
		Tồn đầu tháng 12		615.000					5	3.075.000
PN 4/12	15/12	Nhập kho máy khoan	331	615.270	30	18.458.100			35	21.533.100
PX 6/12	22/12	Xuất kho bán cho cty TNHH Văn Lâm	632	615.231			10	6.152.310	25	15.380.790
PN 8/12	25/12	Nhập kho máy khoan cầm tay	331	615.270	50	30.763.500			75	46.144.290
PX 11/12	28/12	Xuất bán cho công ty vận tải Hải Minh	632	615.231			20	12.304.620	55	27.688.140
		...								
		Cộng phát sinh			100	61.527.000	60	36.913.860		
		Tồn cuối tháng 12							45	27.688.140

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TỔNG HỢP

(Ký, họ tên)

NGƯỜI GHI SỔ

(Ký, họ tên)

Biểu số 2.13

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ

Mẫu số S08 - DNN

(Ban hành theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của BTC)

BẢNG TỔNG HỢP NHẬP - XUẤT - TỒN KHO HÀNG HÓA

TK 156

Tháng 12 năm 2016

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

ST T	Tên vật tư	Đơ n vị tính	Tồn đầu kỳ		Nhập trong kỳ		Xuất trong kỳ		Tồn cuối kỳ	
			SL	TT	SL	TT	SL	TT	SL	TT
1	Máy khoan cầm tay	Cái	5	3.075.000	100	61.527.000	60	36.913.860	45	27.688.140
2	Máy hàn	Cái	10	41.010.000	80	328.144.000	45	184.566.600	45	184.587.400
...
	Cộng			728.451.734		451.328.699		659.522.603		520.257.830

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, họ tên)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Biểu số 2.14. Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ

Địa chỉ: Thôn Kiêu Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, HP

Mẫu số: S03a-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC

**SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2016**

ĐVT: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
			...			
15/12	HĐ2165 PNK4/12	15/12	Nhập kho máy khoan cầm tay, chưa thanh toán	156 133 331	18.458.100 1.845.810	20.303.910
17/12	PXK 4/12	17/12	Giá vốn xuất bán máy phay cho công ty TNHH Nam Phát	632 156	4.518.000.000	4.518.000.000
19/12	PXK 5/12	19/12	Giá vốn xuất bán máy phát điện cho công ty VC	632 156	18.531.610	18.531.610
21/12	HĐ2563 PNK5/12	21/12	Nhập kho máy hàn, chưa thanh toán	156 133 331	61.527.000 6.152.700	67.679.700
22/12	PXK6/12	22/12	Giá vốn xuất máy khoan cầm tay bán cho Công ty TNHH Văn lâm	632 156	6.152.310	6.152.310
24/12	PXK7/12	24/12	Giá vốn xuất bán máy hàn Công ty cổ phần Xuân Trường	632 156	20.507.400	20.507.400
25/12	HĐ2570 PNK8/12	24/12	Nhập kho máy khoan cầm tay, chưa thanh toán	156 133 331	30.763.500 3.076.350	33.839.850
29/12	PXK12/12	29/12	Giá vốn xuất bán máy hàn Công ty cổ phần AB Plus	632 156	123.044.400	123.044.400
			...			
			Cộng phát sinh		114.808.059.180	114.808.059.180

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.15. Sổ cái

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG
NGHIỆP SƠN HÀ**

**Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC
ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC**

SỔ CÁI

Tên TK: Hàng hóa

Số hiệu: 156

(Đơn vị tính: đồng)

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Dư đầu kỳ		12.728.451.734	
			...			
15/12	PNK 4/12 HĐ0002165	15/12	Nhập kho máy khoan cầm tay	331	18.458.100	
17/12	PXK 4/12	17/12	Giá vốn xuất bán máy phay cho công ty TNHH Nam Phát	632		4.518.000.000
19/12	PXK 5/12	19/12	Giá vốn xuất bán máy phát điện cho công ty VC	632		18.531.610
21/12	PNK 5/12 HĐ0002563	21/12	Nhập kho máy hàn	331	61.527.000	
22/12	PXK 6/12	22/12	Xuất kho bán máy khoan cầm tay cho công ty TNHH Văn Lâm	632		6.152.310
24/12	PXK 8/12	24/12	Xuất kho bán máy hàn cho công ty cổ phần Xuân Trường	632		20.507.400
25/12	HĐ2570 PNK8/12	25/12	Nhập kho máy khoan cầm tay, chưa than toán	331	33.839.850	
29/12	PXK 12/12	29/12	Xuất kho bán máy hàn cho công ty cổ phần AB Plus	632		123.044.400
			...			
			Cộng phát sinh		4.313.824.950	10.796.562.555
			Dư cuối năm		6.245.714.129	

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

CHƯƠNG 3 : GIẢI PHÁP QUẢN LÝ HÀNG HÓA THEO DANH ĐIỂM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ

3.1. Nhận xét về tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty

Trong suốt quá trình từ khi thành lập công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà luôn có hướng phát triển tốt, trải qua nhiều giai đoạn khó khăn phức tạp về nhiều mặt nhất là từ khi có cơ chế thị trường. Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà đã có những bước tiến rõ rệt:

- Sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên
- Làm tròn nghĩa vụ đối với nhà nước
- Không ngừng tăng cường đầu tư vốn vào việc xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng kinh doanh
- Đào tạo và lựa chọn đội ngũ cán bộ, công nhân có đủ năng lực và trình độ để đáp ứng mọi yêu cầu sản xuất kinh doanh trong tình hình hiện nay.

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về tổ chức công tác kế toán

- Công ty áp dụng mô hình kế toán tập trung. Mọi chứng từ sổ sách đều tập trung về phòng kế toán chịu sự kiểm tra trực tiếp từ kế toán trưởng. Vì vậy số liệu được làm chuyển qua các chứng từ, sổ sách một cách chính xác, rõ ràng, đúng trình tự.
- Bộ máy kế toán công ty tương đối gọn nhẹ, chịu sự giám sát của lãnh đạo, phân công công việc theo hướng chuyên môn hóa sẽ làm giảm áp lực cho ban lãnh đạo.
- Nền kinh tế Việt Nam đang trên đà tăng trưởng khá nhanh và ổn định, tạo cơ hội to lớn để công ty mở rộng quy mô kinh doanh cũng như phạm vi hoạt động kinh doanh. Và hiện nay, nền kinh tế Việt Nam chính thức bước vào cánh cửa hội nhập, đã tạo ra thế và lực cho các doanh nghiệp Việt Nam, tránh tình trạng bị phân biệt đối xử, và được hưởng những ưu đãi thương mại. Mở ra cơ hội phát triển bền vững cho các doanh nghiệp.
- Phòng kế toán với đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, ham học hỏi. Hiện nay với yêu cầu nâng cao của công tác kế toán, phòng kế toán đã thường xuyên chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán, tất cả các

cán bộ kế toán đều có trình độ đại học, luôn phấn đấu đạt hiệu quả cao trong công tác kế toán góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao trong công ty.

- Tổ chức công tác kế toán được thực hiện tốt theo chế độ kế toán ban hành theo quyết định của bộ tài chính.

- Hệ thống chứng từ, tài khoản kế toán công ty sử dụng nhìn chung phù hợp với chế độ kế toán hiện phù hợp với đặc điểm của công ty, đã phần nào đáp ứng được yêu cầu quản lý.

✓ Hệ thống tài khoản

- Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà áp dụng hệ thống tài khoản ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/06/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong chế độ kế toán đặc biệt là những chuẩn mực mới và các thông tư hướng dẫn, các quy định của Nhà nước.

✓ Hệ thống chứng từ

- Chứng từ mà công ty sử dụng để hạch toán đều đúng theo mẫu biểu mà Bộ tài chính ban hành từ: phiếu thu, phiếu chi, phiếu xuất, nhập kho... Những thông tin về các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi chép một cách đầy đủ, chính xác, tạo điều kiện cho việc đối chiếu kiểm tra số liệu thực tế và số liệu trên sổ sách kế toán. Các chứng từ được lưu trữ cẩn thận theo từng loại, từng hợp đồng thuận lợi cho việc tìm kiếm, đối chiếu số liệu.

✓ Hệ thống sổ sách

- Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán nhật ký chung, hình thức này tương đối đơn giản, đảm bảo rõ ràng, dễ hiểu, dễ thu nhận xử lý, tổng hợp và cung cấp thông tin phù hợp với năng lực, trình độ và điều kiện kỹ thuật tính toán cũng như yêu cầu quản lý của Công ty, giúp cho việc kiểm soát thông tin đảm bảo yêu cầu dễ tìm, dễ thấy. Như vậy, hình thức nhật ký chung đã đáp ứng được yêu cầu hạch toán kế toán và quản lý của Công ty.

- Nhìn chung, tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà phù hợp với phương pháp kế toán hàng tồn kho hiện hành, tuân thủ các quy định của nhà nước về hệ thống tài khoản, hệ thống sổ sách, chứng từ đảm bảo sự thống nhất giúp nhà nước có thể kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp.

3.1.1.2. Tổ chức kế toán hàng hóa

- Trong công tác theo dõi hàng hóa nhập - xuất - tồn trong kỳ kế toán luôn cập nhật phản ánh đầy đủ tình hình biến động tăng giảm hàng hóa lên hệ thống sổ sách của công ty.

Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà đã xây dựng một quy trình nhập - xuất kho tương đối hoàn thiện chẳng hạn, đối với hoạt động nhập kho, đưa vào kế hoạch tiêu thụ sản phẩm, kế hoạch dự trữ hàng tồn kho, yêu cầu mua hàng -> phòng kinh doanh lập giấy đề nghị mua hàng (sau khi được phê duyệt) -> lập đơn đặt hàng hoặc thỏa thuận các hợp đồng mua hàng -> nhập kho hàng hóa.

Đối với hoạt động xuất kho, công ty đã xây dựng quy trình xuất kho phù hợp. Đảm bảo các căn cứ ghi sổ phù hợp với chuẩn mực kế toán.

✓ Về kế toán chi tiết hàng hóa:

Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà hạch toán chi tiết hàng tồn kho theo phương pháp ghi thẻ song song, đơn giản, dễ làm, dễ kiểm tra, đối chiếu. Công ty áp dụng phương pháp thẻ song song là hoàn toàn phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Trong công tác hạch toán chi tiết hàng tồn kho tại công ty, giữa phòng kế toán và thủ kho luôn có sự phối hợp chặt chẽ, thủ kho theo dõi hàng hóa, quản lý chi tiết hàng hóa, kế toán theo dõi chi tiết hàng hóa thông qua sổ chi tiết hàng hóa. Cùng với đó, công ty luôn chú trọng đến công tác đối chiếu giữa sổ kế toán chi tiết với thẻ kho, đối chiếu số liệu trên Bảng tổng hợp Nhập - Xuất - Tồn với số liệu trên sổ kế toán tổng hợp để đảm bảo tính hợp lý, chính xác.

✓ Về kế toán tổng hợp hàng tồn kho:

Tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà, kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên nên bất cứ thời điểm nào cũng tính được trị giá nhập - xuất, tăng, giảm hiện có của hàng hóa. Như vậy công ty có điều kiện để quản lý tốt hàng hóa và hạch toán chặt chẽ theo đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra kế toán tại công ty

✓ Về phương pháp tính giá hàng tồn kho:

Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà tính trị giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập là phù hợp với đặc điểm kinh doanh của công ty. Với việc áp dụng phương pháp này giúp kế toán công ty vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu, vừa phản ánh được tình hình biến động của thị trường.

3.1.2. Nhược điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được về công tác kế toán nói chung và kế toán hàng hóa nói riêng tại công ty vẫn còn những tồn tại nhất định cần phải tiếp tục hoàn thiện

3.1.2.1. Về phương pháp ghi chép sổ sách kế toán

Việc áp dụng công nghệ thông tin của công ty vẫn còn hạn chế. Với khối lượng công việc khá nhiều nhưng công tác kế toán của công ty chủ yếu là thủ công, công ty chưa áp dụng kế toán máy để thuận lợi cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế nên việc cung cấp báo cáo số liệu có lúc còn hạn chế và thiếu tính kịp thời, làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của công ty.

3.1.2.2. Về kho tàng bán bãi

Công ty có nhiều loại hàng hóa đặc biệt là các loại mặt hàng có giá trị cần được bảo quản cẩn thận nên việc bảo quản hàng hóa là vô cùng quan trọng, nếu không bảo quản tốt sẽ gây thiệt hại cho công ty như: Sắt, thép dễ bị han rỉ, làm giảm chất lượng hàng hóa.

3.1.2.3. Công tác xây dựng danh điểm hàng hóa

Hiện nay, hàng hóa của công ty rất đa dạng và phong phú nhưng công ty chưa có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại, từng hàng hóa do vậy sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Các loại hàng hóa mới chỉ được mã hóa bằng chữ cái theo ký hiệu viết tắt của chúng vì vậy thiếu thống nhất rất khó để phân loại. Do vậy hàng hóa chưa đạt được hiệu quả tối ưu, khối lượng công việc nhiều các hàng hóa chưa được phân định rõ ràng. Đây là vấn đề ban lãnh đạo công ty cần quan tâm, xem xét để có một hệ thống hàng hóa được mã hóa khoa học hợp lý hơn tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, bảo quản, sử dụng và thuận tiện trong việc ứng dụng phần mềm kế toán sau này.

3.1.2.4. Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại công ty chưa thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong khi thị trường hàng hóa biến động không ngừng, hàng hóa lưu kho có thể bị thiệt hại về giá trị hay số lượng. Việc đó có thể gây ra rủi ro trong quá trình nhập, xuất, tồn kho hàng hóa.

3.2.1. Một số đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

3.2.1.1. Sự cần thiết của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế thị trường với những đổi mới thực sự trong cơ chế quản lý đã khẳng định vai trò, vị trí của thông tin kế toán trong doanh nghiệp. Kế toán là công cụ hữu hiệu nhất để điều hành, quản lý, kiểm tra và tính toán hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi xu thế cạnh tranh ngày càng lành mạnh giữa các doanh nghiệp, giá cả là yếu tố cốt yếu quyết định “số phận” của sản phẩm, lợi nhuận của Công ty. Như chúng ta đã biết hàng tồn kho là yếu tố quan trọng quyết định sự sống còn của doanh nghiệp thương mại. Hạch toán kế toán hàng tồn kho đầy đủ, chính xác là một trong những yếu tố đảm bảo cho sự tồn tại và phát triển để từ đó doanh nghiệp tiến tới tối đa hóa lợi nhuận và khẳng định thương hiệu của mình trên thị trường, chính vì vậy công tác hạch toán, kế toán hàng tồn kho là một phần hành không thể thiếu trong các doanh nghiệp thương mại.

- Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà có rất nhiều cố gắng trong tổ chức công tác quản lý, sử dụng và hạch toán kế toán hàng hóa tồn kho song vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục để đáp ứng hơn nữa yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời và chủ động hàng hóa để từ đó tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng được nhu cầu của thị trường, tăng lợi nhuận cho Công ty. Do đó, việc nghiên cứu các biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức công tác quản lý và hạch toán kế toán hàng tồn kho tại công ty là vô cùng quan trọng.

- Hoàn thiện giúp Công ty có phương hướng khắc phục những điểm yếu trong công tác kế toán hàng tồn kho, giúp ban lãnh đạo Công ty nắm chắc tình hình hoạt động kinh doanh để có kế hoạch tốt hơn.

- Hoàn thiện giúp cho phòng kế toán của Công ty làm việc hiệu quả hơn, khai thác tốt hơn tiềm năng của mỗi người.

- Hoàn thiện giúp cho công tác kế toán hàng tồn kho nắm bắt chính xác số lượng, giá trị hàng tồn kho: đảm bảo chất lượng và hàng kém chất lượng, hàng chậm tiêu thụ... để kịp thời điều chỉnh.

3.2.1.2. Yêu cầu của việc hoàn thiện

- Nền kinh tế ngày càng mở rộng, phát triển không chỉ với riêng nước ta mà còn với cả các nước trên thế giới. Để phù hợp với xu hướng đó, nhà nước ta đã ban hành những chính sách, chuẩn mực và thông tư hướng dẫn cụ thể đối với

từng lĩnh vực kinh tế xã hội. Nhiệm vụ của mỗi thành phần kinh tế là vận dụng sao cho đúng, cho đủ và hợp lý trong lĩnh vực của mình để đem lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất, góp phần phát triển nền kinh tế trong nước, hội nhập và mở rộng với nền kinh tế thế giới.

- Kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng hóa tồn kho nói riêng là công cụ đắc lực của doanh nghiệp trong quản lý kinh doanh nên đòi hỏi nó phải luôn hướng tới sự hoàn thiện. Tuy nhiên công việc kế toán lại thay đổi thường xuyên, liên tục tùy theo đặc điểm sản xuất kinh doanh của Công ty trong từng giai đoạn và theo chính sách chế độ quản lý kế toán tài chính mới của Nhà nước. Chính vì thế mà quá trình tổ chức công tác kế toán của doanh nghiệp phải đáp ứng những yêu cầu sau:

+ Tôn trọng nguyên tắc, chế độ chuẩn mực kế toán mà Bộ Tài chính ban hành. Đây là yêu cầu bắt buộc, là cơ sở, nền tảng cho việc quản lý, điều hành thống nhất hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp. Mỗi doanh nghiệp khác nhau có thể áp dụng những hình thức, phương pháp kế toán khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo tuân thủ đúng chế độ, chuẩn mực kế toán của Nhà Nước. Đó chính là hành lang pháp lý của công tác kế toán tạo khả năng so sánh, đối chiếu được và thuận tiện cho việc kiểm tra chỉ đạo, đào tạo đội ngũ cán bộ kế toán.

+ Tổ chức kế toán nói chung và tổ chức kế toán hàng tồn kho nói riêng phải phù hợp với đặc điểm của doanh nghiệp về tổ chức sản xuất, kinh doanh và về công tác quản lý. Mỗi doanh nghiệp có đặc điểm sản xuất kinh doanh khác nhau thì sẽ chọn cho mình một hình thức kế toán, phương pháp kế toán khác nhau (phương pháp hạch toán hàng tồn kho, phương pháp tính giá vốn xuất kho...) để đảm bảo sự phù hợp đó. Nếu doanh nghiệp chỉ áp dụng cứng nhắc một hình thức, một phương pháp kế toán nào đó không thích hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp tất yếu sẽ tạo ra sự bất hợp lý trong khi hạch toán và không đem lại hiệu quả trong công tác hạch toán kế toán như mong muốn. Tuy vậy việc lựa chọn này dù linh động đến đâu vẫn phải đảm bảo các chế độ chuẩn mực của Nhà Nước.

+ Công tác kế toán phải đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Yêu cầu này có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc đưa ra các quyết định của nhà quản trị doanh nghiệp. Nếu thông tin kế toán không đáp ứng được những yêu cầu cơ bản này thì quyết định kế toán của doanh nghiệp sẽ không

đảm bảo được tính thích hợp, đúng đắn, sát với thực tế. Hơn nữa thông tin kế toán được cung cấp còn là một bức tranh toàn cảnh về doanh nghiệp. Nó là căn cứ để thuyết phục các chủ đầu tư các ngân hàng... vì thế thông tin kế toán được cung cấp như thế nào sẽ quyết định sự thắng lợi của doanh nghiệp trong cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường.

+ Hoàn thiện về việc hạch toán hàng hóa tồn kho phải trong mối quan hệ thống nhất với các phân hành kế toán khác nhau, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, kế toán tài chính và kế toán quản trị, kế toán hàng tồn kho cũng như các phân hành kế toán khác chỉ là một biện pháp trong toàn bộ công tác kế toán của doanh nghiệp. Giữa chúng có mối quan hệ mật thiết, khăng khít với nhau, không thể thiếu một bộ phận nào. Vì vậy bất kỳ một phân hành kế toán nào yếu kém đều ảnh hưởng tới các phần kế toán khác và do đó tác động tới tất cả hệ thống kế toán của doanh nghiệp.

Chỉ có trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu trên thì kế toán hàng tồn kho mới thực hiện tốt vai trò của mình và trở thành công cụ quản lý hữu ích của doanh nghiệp.

3.2.1.3. Nguyên tắc của việc hoàn thiện hạch toán hàng hóa tồn kho.

Các thông tin kế toán là thông tin rất quan trọng và cần thiết trong công tác quản lý hiện nay, nhất là trong nền kinh tế thị trường ở nước ta. Trong điều kiện cạnh tranh để tìm chỗ đứng trên thị trường, các doanh nghiệp cần phải có thông tin thật chính xác về tình hình tài chính của mình để có thể đề ra những biện pháp thích hợp cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình. Do đó đòi hỏi kế toán trong doanh nghiệp nói chung và kế toán hàng tồn kho nói riêng cần phải hoàn thiện để đáp ứng mọi nhu cầu cao trong quản lý.

+ Để đáp ứng yêu cầu quản lý về hàng tồn kho trong doanh nghiệp được tốt không phải là làm bất cứ thay đổi gì chỉ để phù hợp với điều kiện doanh nghiệp mình mà cần phải dựa trên những nguyên tắc sau:

- Hoàn thiện phải tuân thủ chế độ tài chính kế toán hiện hành, các văn bản pháp luật của Nhà nước có liên quan, đồng thời tiến tới hòa nhập với các thông lệ chung và chuẩn mực kế toán quốc tế. Công ty có thể vận dụng chế độ linh hoạt, sáng tạo phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty nhưng vẫn phải tuân thủ theo nguyên tắc chung của chế độ kế toán Việt Nam.

- Hoàn thiện phải dựa trên cơ sở phù hợp với đặc điểm kinh doanh của Công ty. Mỗi công ty có những đặc điểm khác nhau về tổ chức sản xuất kinh doanh, loại hình kinh doanh, trình độ và yêu cầu quản lý. Do vậy việc vận dụng hệ

thống chế độ, thể lệ tài chính kế toán trong doanh nghiệp phải hợp lý, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm riêng của doanh nghiệp.

- Hoàn thiện kế toán là nhằm hướng tới làm tốt hơn vai trò cung cấp thông tin cho cấp quản trị trong doanh nghiệp và những người quan tâm được biết về tình hình tài chính của Công ty.

- Để đáp ứng được các yêu cầu hoàn thiện đưa ra thì kế toán hàng tồn kho phải tiến hành hoàn thiện trên các mặt theo phương hướng sau:

+ Trước hết, hoàn thiện trên cơ sở đáp ứng yêu cầu về thông tin phải nhanh chóng, kịp thời chính xác phục vụ cho người quản lý nắm bắt được tình hình sản xuất kinh doanh, từ đó có quyết định đúng đắn nhằm nâng cao sản xuất kinh doanh toàn doanh nghiệp và đạt hiệu quả cao.

+ Cần củng cố và tăng cường vai trò cung cấp thông tin tổng hợp về tình hình nhập xuất tồn kho của hàng hóa từ các sổ kế toán tổng hợp của Công ty.

+ Phản ánh giá trị của hàng hóa một cách xác thực phù hợp hơn với giá cả của hàng hóa tại thời điểm sử dụng.

+ Phản ánh đúng nội dung kinh tế của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ, tạo điều kiện cung cấp chính xác trong hạch toán kế toán.

+ Hoàn thiện song phải dựa trên nguyên tắc tiết kiệm và hiệu quả.

3.2.1.4. Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán hàng hóa tồn kho tại Công ty

Bằng những kiến thức tài chính kế toán đã được học tại trường và qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà, em đã thấy được sự vận dụng giữa lý thuyết và thực tế trong công tác kế toán hàng hóa.

Bên cạnh những mặt tích cực mà công tác kế toán hàng hóa đã đạt được trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty vẫn còn bộc lộ một số hạn chế, làm ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của tổ chức kế toán. Xuất phát từ những hạn chế này, em xin đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện thêm tổ chức kế toán hàng hóa tại công ty.

1. Về công tác xây dựng danh điểm hàng hóa.

Sổ danh điểm hàng hóa là sổ danh mục tập hợp toàn bộ các loại hàng hóa đã và đang kinh doanh, được theo dõi cho từng loại, từng nhóm, quy cách hàng hóa một cách chặt chẽ, logic. Hệ thống các danh điểm hàng hóa có thể được xác định bằng nhiều cách khác nhau nhưng phải đảm bảo đơn giản, dễ nhớ, không

trùng lặp. Mỗi loại, mỗi nhóm hàng hóa được quy định một mã riêng sắp xếp một cách trật tự, thuận tiện cho việc tìm kiếm khi cần thiết.

Hiện nay công ty không có hệ thống mã hóa khoa học cho từng loại hàng hóa. Việc không lập sổ danh điểm hàng hóa sẽ gây khó khăn cho công tác quản lý hàng hóa. Việc quản lý hàng hóa có thể sẽ có nhầm lẫn, thiếu thống nhất và rất khó để phân biệt các nhóm, loại hàng hóa.

Ưu điểm khi xây dựng sổ danh điểm hàng hóa:

- Giúp cho việc quản lý từng loại hàng hóa sẽ tránh được nhầm lẫn, thiếu sót
- Giúp cho việc thống nhất giữa thủ kho và kế toán trong việc lập bảng kê, báo cáo nhập xuất tồn kho.
- Khi có sổ danh điểm, việc cập nhật số liệu vào máy tính và việc ghi chép của thủ kho sẽ giảm nhẹ, thuận tiện hơn và tránh được nhầm lẫn. Việc quản lý hàng hóa trong công ty sẽ được chặt chẽ, thống nhất, khoa học hơn.

Để lập sổ danh điểm hàng hóa, điều quan trọng nhất là phải xây dựng được bộ mã hàng hóa chính xác, đầy đủ không trùng lặp. Công ty cần thực hiện theo những nguyên tắc sau:

- + Mã hàng hóa theo cách phân loại ban đầu, xây dựng hệ thống mã phân cấp, mã gồm nhiều trường trong đó trường tận cùng bên trái mang đặc trưng chủ yếu nhất.
- + Khi cần thiết ta kéo dài về bên phải. Ví dụ hàng hóa có hai nhóm thì tên mỗi nhóm ta thêm 2 chữ số mã hóa về bên phải đằng sau mã của nhóm cho đến hết 2 loại.

Ví dụ lập danh điểm hàng hóa:

- **TK 1561.01: Nhóm Thép**
 - + **TK 1561.01.01: Thép I 300x150**
 - + **TK 1561.01.02: Thép tấm**
- **TK 1561.02: Nhóm máy bơm**
 - + **TK 1561.02.01: Máy bơm hơi**
 - + **TK 1561.02.02: Máy bơm nước**

- Bởi vì như đã nói ở trên, hạch toán chi tiết hàng hóa ở công ty áp dụng phương pháp thẻ song song và việc tính giá xuất hàng hóa theo phương pháp bình quân liên hoàn, như vậy việc mở sổ danh điểm hàng hóa sẽ góp phần giảm bớt khối lượng công việc hạch toán, xử lý nhanh chóng, cung cấp thông tin kịp

thời phục vụ quản lý, kinh doanh và rất thuận tiện cho việc sử dụng phần mềm kế toán cho phần vận hành hạch toán hàng tồn kho trên máy tính, sổ danh điểm có thể được xây dựng theo mẫu sau:

Sổ danh điểm hàng hóa

Nhóm hàng	Danh điểm hàng hóa	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Ghi chú
1561.01		Nhóm thép		
	TK 1561.01.01	Thép I 300x150	Kg	
	TK 1561.01.02	Thép tấm	Kg	
....			
1561.02		Nhóm máy bơm		
	TK 1561.02.01	Máy bơm hơi	Cái	
	TK 1561.02.02	Máy bơm nước	Cái	

- Mở sổ danh điểm hàng hóa phải có sự kết hợp nghiên cứu của phòng kế toán, sau đó trình lên cơ quan chủ quản của công ty để thống nhất quản lý và sử dụng trong toàn công ty. Cụ thể:

+ Hệ thống chứng từ liên quan đến danh điểm hàng hóa (phiếu nhập kho, phiếu xuất kho) phải bổ sung danh điểm của từng loại hàng hóa.

+ Hệ thống sổ sách kế toán như sổ chi tiết hàng hóa, sổ chi tiết bán hàng, bảng tổng hợp nhập xuất tồn cũng chi tiết theo từng danh điểm hàng hóa.

- Khi công ty xây dựng được hệ thống danh điểm hàng hóa thì việc theo dõi, kiểm tra hàng hóa được dễ dàng hơn rất nhiều và như vậy ban lãnh đạo có thể đưa ra hướng giải quyết kinh doanh của toàn doanh nghiệp

2. Hiện đại hóa công tác kế toán:

- Công ty vẫn còn áp dụng hình thức kế toán thủ công làm giảm tiến độ công việc. Vì vậy doanh nghiệp nên áp dụng hình thức kế toán máy để việc hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh cũng như việc quản lý số liệu được thực hiện nhanh chóng, gọn nhẹ và hiệu quả hơn.

- Trong thời đại hiện nay hầu hết các công ty đã áp dụng hình thức kế toán máy nên công ty cũng nên tiếp thu sự tiến bộ đó để giúp cho việc quản lý các nghiệp vụ kinh tế của bộ phận kế toán cũng như ban lãnh đạo của công ty dễ dàng hơn. Để doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh được hiệu quả thì công tác quản lý đóng vai trò khá quan trọng.

- Trước khi áp dụng phần mềm kế toán công ty cử nhân viên đi đào tạo để tiếp cận với phần mềm kế toán, có kiến thức về phần mềm kế toán để về áp dụng tại công ty.

- Nếu công ty hoàn thiện được bộ máy kế toán và áp dụng phương pháp kế toán máy thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn, việc cung cấp thông tin và số liệu sẽ được chính xác và nhanh chóng hơn giúp các quản lý đưa ra phương pháp lãnh đạo công ty tốt hơn cho công ty đạt lợi nhuận cao hơn

Sau đây em xin đưa một số phần mềm phổ biến hiện nay:

➤ **Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2012)**

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2012 được thiết kế dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

- Giao diện thân thiện dễ sử dụng, cho phép cập nhật dữ liệu linh hoạt (nhiều hóa đơn cùng một phiếu chi). Bám sát chế độ kế toán, các mẫu biểu chứng từ sổ sách kế toán luôn tuân thủ chế độ kế toán. Hệ thống báo cáo đa dạng, đáp ứng nhiều nhu cầu quản lý của đơn vị.

- Đặc biệt, phần mềm cho phép tạo nhiều cơ sở dữ liệu, nghĩa là mỗi đơn vị được thao tác trên một cơ sở dữ liệu độc lập.

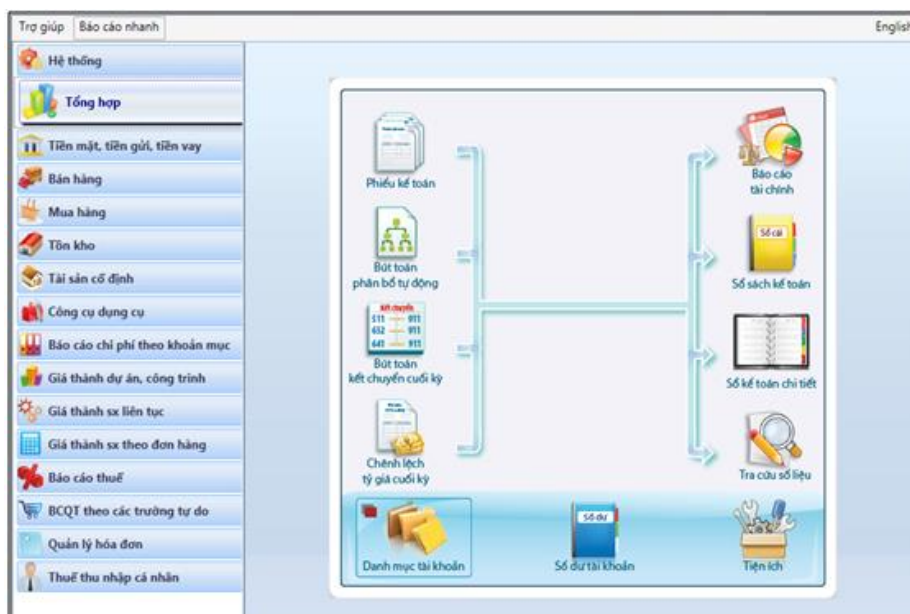
- Tính chính xác: Số liệu tính toán rất chính xác, ít xảy ra sai sót bất thường. Điều này giúp kế toán yên tâm hơn.

- Tính bảo mật: Vì MISA chạy trên công nghệ SQL nên khả năng bảo mật rất cao



➤ **Phần mềm kế toán Fast 2012**

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ hiện hành cũng giống như MISA, FAST có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.
- Tốc độ xử lý cao
- Cho phép kết xuất báo cáo ra excel với mẫu biểu sắp xếp đẹp



➤ **Phần mềm kế toán 3TSoft 2013**

3TSoft Phần mềm kế toán TÍN NHIỆM - TIỆN ÍCH - TÍCH HỢP		Make your job easy!		
PHẦN HÀNH	THỐNG KẾ	NGHIỆP VỤ	BIỂU MẪU - BÁO CÁO	TIỆN ÍCH
Kế toán tiền mặt, tiền gửi			Bảng kê chứng từ	
Kế toán vật tư, hàng hoá		Phiếu kế toán	Sổ chi tiết tài khoản	
Kế toán công trình		Chứng từ khoá số	Sổ chi tiết tài khoản (nhiều tài khoản)	
Kế toán sản xuất - giá thành		Hoá đơn huỷ	Sổ chi tiết tài khoản ngoại tệ	
Kế toán tài sản, công cụ, chi phí		Hoá đơn bổ sung	Sổ chi tiết tài khoản (In liên tục)	
Kế toán tổng hợp		Kế toán ngoài bảng	Báo cáo tổng hợp tài khoản	
Quản lý kho		Vật tư ngoài bảng	Báo cáo tổng hợp phát sinh ngoại tệ	
Quản trị hệ thống			Tổng hợp phát sinh tài khoản	
			Sổ quỹ tiền mặt	
			Sổ chi tiết tiền gửi	
			Sổ cái tài khoản	
			Sổ cái tài khoản (In liên tục)	
			Sổ nhật ký chung	
			Nhật ký thu tiền	
		Tính giá vốn	Tính khấu hao	Bút toán khoá số
				Đánh giá tỷ giá cuối kỳ
				Hỗ trợ trực tuyến

Theo em công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA vì phần mềm này có khả năng bảo mật rất cao đảm bảo dữ liệu tuyệt đối

3. Về công tác trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trong điều kiện kinh doanh theo cơ chế thị trường, để hạn chế rủi ro trong quá trình sản xuất kinh doanh và tôn trọng nguyên tắc “thận trọng” của kế toán, các doanh nghiệp cần thực hiện việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

- Doanh nghiệp nên thực hiện việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho để kiểm soát được sự chênh lệch kịp thời để không làm ảnh hưởng đến tiến độ hoạt động lệch giá cả tránh được tổn thất trong việc biến động giá cả.

- Theo quy luật của nền kinh tế thị trường, hàng hóa được mua bán với sự đa dạng và phong phú tùy theo nhu cầu sử dụng. Giá cả của chúng cũng thường xuyên không ổn định. Có thể năm này giá hàng hóa cao hơn năm trước và ngược lại, do đó đã làm ảnh hưởng đến việc xác định chính xác giá thực tế hàng hóa mua vào, lại càng khó trong việc hạch toán kết quả kinh doanh. Em nghĩ việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là thực sự có ý nghĩa đối với Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà, nhất là khi giá cả không ổn định mà chủng loại hàng hóa mua vào ngày càng nhiều do yêu cầu mở rộng kinh doanh, lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho sẽ giúp công ty bình ổn giá trị hàng hóa trong kho, tránh được cú sốc của giá cả thị trường. Bên cạnh đó, việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nhiều khi còn đóng vai trò là những bằng chứng quan trọng của công tác kiểm toán và kiểm tra kế toán toàn công ty.

- Dự phòng giảm giá còn có tác dụng làm giảm lãi niên độ kế toán, nên doanh nghiệp tích lũy được một nguồn tài chính mà lẽ ra nó đã được phân chia.

- Nguồn tài chính này tạm thời nằm trong tài sản lưu động và khi cần sử dụng để bù đắp cho các khoản thiệt hại thực tế hàng tồn kho bị giảm giá phát sinh. Một điểm lợi nữa đó là lập dự phòng giảm được ghi nhận như một khoản chi phí làm giảm thu nhập doanh nghiệp phải nộp.

- Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập theo các điều kiện:

Số dự phòng không được vượt quá số lợi nhuận thực tế phát sinh của công ty sau khi đã hoàn nhập các khoản dự phòng đã trích từ năm trước, và có bằng chứng về các hàng hóa tồn kho tại thời điểm lập báo cáo tài chính có giá trị thường thấp hơn giá ghi trên sổ kế toán. Trước khi lập dự phòng, công ty phải lập hội đồng thẩm định mức độ giảm giá của hàng tồn kho. Căn cứ vào tình hình giảm giá, số lượng tồn kho thực tế, công ty xác định mức dự phòng theo phương thức sau từng loại hàng hóa và tổng hợp vào bảng kê chi tiết khoản dự phòng

giảm giá hàng hóa tồn kho của công ty. Bảng kê này chính là căn cứ để hạch toán vào chi phí quản lý của công ty.

- Khi trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho công ty sẽ hạn chế được rủi ro trong quá trình sản xuất, tránh được những tổn thất kinh tế do sự thay đổi giá cả của hàng hóa trên thị trường.

✓ **Tài khoản sử dụng:** 159(3) “Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho” - Công ty áp dụng chế độ kế toán theo quyết định 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của bộ trưởng BTC sử dụng tài khoản 159(3) “Dự phòng giảm giá hàng hóa tồn kho”

✓ **Kết cấu và nội dung phản ánh:**

Bên Nợ:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hoàn nhập ghi giảm giá vốn hàng bán trong kỳ

Bên Có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã lập tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

Số dư bên có:

Giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho hiện có cuối kỳ

- Cuối kỳ kế toán năm, khi lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lần đầu tiên, ghi:

Nợ TK 632 - Giá vốn hàng bán

Có Tk 159(3) - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay lớn hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (bổ sung thêm) như sau:

Nợ TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

Có TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- Trường hợp khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải được lập ở cuối kỳ kế toán năm nay nhỏ hơn khoản dự phòng đã được lập ở cuối kỳ kế toán năm trước thì kế toán phản ánh số chênh lệch (hoàn nhập) như sau:

Nợ TK 159(3): Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Có TK 632: Giá vốn hàng bán (Chi tiết dự phòng giảm giá hàng tồn kho)

✓ **Ví dụ minh họa:** Về việc trích lập dự phòng giảm giá của máy hàn

- Số lượng thép máy hàn tồn kho cuối ngày 31/12/2016 là 35 cái với đơn giá là 4.101.480 đồng/cái, trị giá hàng tồn kho là 143.551.800 đồng.

- Nhưng thực tế trên thị trường giá của máy hàn chỉ còn 3.900.200 đồng/cái. Nghĩa là giá trị của loại hàng này đã giảm đi so với giá trên thị trường là 201.280 đồng/cái. Công ty sẽ tiến hành trích lập dự phòng giảm giá cho máy hàn như sau:

Mức dự phòng giảm giá hàng hóa	=	Số lượng hàng hóa thực tế tồn kho tại thời điểm lập BCTC	x	(giá ghi sổ thực tế của hàng tồn kho	-	giá trị thực tế của hàng hóa)
		$= 35x (4.101.480 - 3.900.200) = 7.044.800 \text{ đồng}$				

Công ty có thể lập Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho sau (**Biểu 3.1**)

Biểu số 3.1. Bảng kê dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Đơn vị: Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

BẢNG KÊ DỰ PHÒNG GIẢM GIÁ HÀNG TỒN KHO

Năm 2016

STT	Tên hàng hóa	Số lượng	Theo sổ kế toán		Theo thị trường		Mức dự phòng cần lập
			Đơn giá	Thành tiền	Đơn giá	Thành tiền	
A	B	1	2	3=1x2	4	5=1x4	6=5-3
1	Máy khoan cầm tay	55	615.231	33.837.705	573.222	31.527.210	2.310.495
2	Máy hàn	35	4.101.480	143.551.800	3.900.200	136.507.000	7.044.800
3	Máy ép	88	8.277.722	728.439.536	8.095.200	712.377.600	16.061.936
	Cộng						25.417.231

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người lập

(Ký, họ tên)

- Từ bảng trên, kế toán định khoản và lập phiếu kế toán cho bút toán:

Nợ TK 632: 25.417.231

Có TK 1593: 25.417.231

Bắt đầu từ 2017, BTC áp dụng Thông tư 133 thay thế cho QĐ 48: bỏ tài khoản 1593 thay thế bằng tài khoản 2294. Theo đó thì kế toán sẽ hạch toán như sau:

Nợ TK 632: 25.417.231

Có TK 2294: 25.417.231

- Từ phiếu kế toán, kế toán ghi sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 229

Biểu số 2.14. Sổ Nhật ký chung

Đơn vị: Công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà

Địa chỉ: Thôn Kiêu Đông, xã Hồng Thái, huyện An Dương, HP

**Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)**

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2016

ĐVT: đồng

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
			...			
31/12		31/12	Trích lập dự phòng giảm giá cho máy ép	632 229.4	16.061.936	16.061.936
31/12		31/12	Trích lập dự phòng giảm giá cho máy khoan cầm tay	632 229.4	2.310.495	2.310.495
31/12		31/12	Trích lập dự phòng giảm giá cho máy hàn	632 229.4	7.044.800	7.044.800
			Kết chuyển giá vốn vốn hàng bán để xác định kết quả HĐKD	911 632	25.417.231	25.417.231
			Cộng phát sinh		114.858.893.642	114.858.893.642

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập phiếu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ
CÔNG NGHIỆP SƠN HÀ**

**Mẫu số S03b-DNN
(Ban hành theo thông tư số
133/2016/QĐ-BTC ngày 26/08/2016
của BTC**

SỔ CÁI

Tên TK: Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Số hiệu: 229.4

(Đơn vị tính: đồng)

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đôi ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, Tháng			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Dư đầu kỳ			<u>2.930.005</u>
			Số phát sinh trong tháng			
31/12		31/12	Trích lập dự phòng giảm giá cho máy ép	632		16.061.936
31/12		31/12	Trích lập dự phòng giảm giá cho máy khoan cầm tay	632		2.310.495
31/12		31/12	Trích lập dự phòng giảm giá cho máy hàn	632		7.044.800
			Cộng phát sinh		-	25.417.231
			Dư cuối kỳ			<u>28.347.236</u>

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Người lập biểu
(ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên)

KẾT LUẬN

Chúng ta đang bước vào một giai đoạn phát triển với tốc độ nhanh, mạnh của nền kinh tế mở. Mỗi một doanh nghiệp cần phải xác định rõ ràng mục tiêu, con đường phát triển của mình, công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà cũng không nằm ngoài quỹ đạo đó.

Sau thời gian thực tập tại công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà, được sự giúp đỡ của thầy cô hướng dẫn và các anh chị trong phòng kế toán của công ty, em đã nhận được tầm quan trọng và sự ảnh hưởng của công tác kế toán hàng tồn kho tới quá trình sản xuất kinh doanh của công ty. Hạch toán hàng tồn kho là công cụ đắc lực giúp cho lãnh đạo công ty nắm được tình hình và lập kế hoạch thu mua, tiêu thụ phù hợp. Từ đó có ý nghĩa quyết định đến việc tăng lợi nhuận. Khóa luận tốt nghiệp đề tài “Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán hàng hóa tại công ty cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà” đã nêu được những vấn đề cơ bản sau:

-Về mặt lý luận, đề tài đã hệ thống hóa được lý luận chung về kế toán hàng hóa trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

-Về thực tiễn, đề tài đã mô tả và phân tích được thực trạng công tác kế toán hàng hóa tại Công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà một cách khách quan, trung thực thông qua số liệu năm 2016 minh chứng cho các lập luận đưa ra.

-Đối chiếu giữa lý luận và thực tiễn tại công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà, bài khóa luận đưa ra một số nguyên nhân, phương pháp hoàn thiện kế toán hàng hóa tại công ty.

Tuy nhiên thời gian có hạn và trình độ hiểu biết còn nhiều hạn chế mà sự vận dụng lý thuyết nhà trường vào thực tiễn là cả một quá trình. Do đó, khóa luận không thể tránh khỏi những sai sót, em rất mong được sự chỉ bảo, góp ý của các thầy cô giáo và các anh chị phòng kế toán của công ty cũng như các bạn sinh viên trong toàn khoa để bài khóa luận được hoàn thiện hơn.

Một lần nữa em xin cảm ơn cô Th.s Nguyễn Thị Thúy Hồng, cùng các thầy cô trong khoa Quản trị kinh doanh của trường Đại học Dân Lập Hải Phòng, cùng ban lãnh đạo và các cô chú anh chị trong phòng kế toán công ty Cổ phần vật tư công nghiệp Sơn Hà đã tạo điều kiện, hướng dẫn em hoàn thành khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

Sinh viên

Đới Thị Kim Duyên